

Số: 78/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương
giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030;

Xét Tờ trình số 12160/TTr-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 157/BC-BKTNS ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 12622/UBND-KT ngày 12 tháng 10 năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa như sau:

1. Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa là 92.497,796 tỷ đồng theo Phụ lục 1 đính kèm.

Trong đó:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là 71.516,749 tỷ đồng, cụ thể:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: 28.426,749 tỷ đồng;
- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 40.460 tỷ đồng;
- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 2.630 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn từ nguồn bội chi là 20.581,047 tỷ đồng; trong đó:

- Nguồn vốn Chính phủ cho vay lại: 581,047 tỷ đồng.
- Nguồn Trái phiếu chính quyền địa phương: 20.000 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội dự kiến là 400 tỷ đồng (Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong).

2. Việc bố trí kế hoạch vốn hằng năm đối với các nguồn vốn nêu tại khoản 1 Điều này được thực hiện căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương của từng năm.

3. Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, việc bố trí kế hoạch vốn thực hiện theo quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Phân cấp quản lý vốn đầu tư

4.1. Phần vốn cấp tỉnh quản lý là 78.969,771 tỷ đồng, gồm:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là 57.988,724 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: 19.898,724 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 35.460 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 2.630 tỷ đồng.

b) Nguồn bội chi ngân sách địa phương là 20.581,047 tỷ đồng; trong đó:

- Nguồn vốn Chính phủ cho vay lại: 581,047 tỷ đồng.
- Nguồn Trái phiếu chính quyền địa phương: 20.000 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội dự kiến là 400 tỷ đồng (Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong).

4.2. Phần vốn phân cấp do cấp xã quản lý là 13.528,025 tỷ đồng gồm:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung cấp xã: 8.528,025 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất cấp xã: 5.000 tỷ đồng.

5. Danh mục chương trình, đề án, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư cấp tỉnh và vốn đầu tư phân cấp cho cấp xã giai đoạn 2026-2030 theo Phụ lục 2 đính kèm.

Điều 2. Các giải pháp chủ yếu triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đúng quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030, khả năng cân đối các nguồn vốn và mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh.

b) Các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (Ủy ban nhân dân cấp xã) hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với danh mục dự án khởi công mới sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030 theo đúng trình tự, thủ tục, thời gian quy định của Luật Đầu tư công để đủ điều kiện bố trí kế hoạch vốn hàng năm theo quy định.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên đầu tư và phân bổ nguồn vốn cho các ngành, lĩnh vực, chương trình tương ứng với số vốn phân cấp được phân bổ và số vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ trong bản kế hoạch này. Phân bổ vốn đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, tập trung nguồn lực để hoàn thành các dự án chuyên tiếp, bố trí đủ nguồn vốn cấp xã đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định, các dự án đã được phê duyệt và đang triển khai, hạn chế phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân công, phân nhiệm và cá thể hóa trách nhiệm, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm và rõ kết quả thực hiện. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý dự án và chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư; kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý các trường hợp chậm triển khai, chậm giải ngân, không bảo đảm điều kiện thực hiện dự án.

đ) Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án, bảo đảm tính sẵn sàng của dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và quy định của pháp luật.

e) Việc đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả đầu tư của dự án phải được thực hiện xuyên suốt, liên tục trong toàn bộ vòng đời dự án, từ khâu đề xuất dự án; lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; quá trình tổ chức thực hiện dự án; công tác giám sát, đánh giá đầu tư đến đánh giá hiệu quả sau khi hoàn thành, đưa dự án vào khai thác, sử dụng; bảo đảm việc sử dụng vốn đầu tư công hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục tiêu và phát huy hiệu quả đầu tư sau dự án theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung

hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và văn bản số 5302/BTC-NSNN ngày 28/4/2026 của Bộ Tài chính về việc đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả đầu tư đối với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

g) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán và hậu kiểm trong đầu tư công; tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, thất thoát, lãng phí, tiêu cực, tham nhũng và lợi ích nhóm trong quản lý, thực hiện dự án. Thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư công.

h) Tăng cường phối hợp giữa đầu tư công và đầu tư ngoài ngân sách, chủ động huy động, đa dạng hóa các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, nhất là đối với các công trình hạ tầng có khả năng huy động nguồn lực ngoài ngân sách; đẩy mạnh thực hiện các hình thức đầu tư phù hợp theo quy định của pháp luật, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước và tạo điều kiện thu hút đầu tư xã hội.

i) Đối với nguồn vốn huy động từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát chặt chẽ nhu cầu vốn và tiến độ thực hiện các dự án, đồng thời chủ động sử dụng tối đa các nguồn lực sẵn có của địa phương, bao gồm nguồn tăng thu ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định. Việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương chỉ thực hiện đối với phần nhu cầu vốn thực sự cần thiết còn thiếu sau khi đã cân đối, huy động tối đa các nguồn lực khác; bảo đảm tuân thủ hạn mức dư nợ vay, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và khả năng trả nợ của địa phương, hạn chế áp lực vay, trả nợ vay của địa phương.

k) Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách; xác định công tác giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ trọng tâm, có tính quyết định đến tiến độ triển khai dự án. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương và chủ đầu tư tăng cường phối hợp, chủ động rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; phân công rõ trách nhiệm, tiến độ xử lý đối với từng nội dung, từng dự án, nhất là các dự án trọng điểm, có quy mô lớn. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, đối thoại với người dân, bảo đảm thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đúng quy định, công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận; phấn đấu hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tạo điều kiện sớm bàn giao mặt bằng để triển khai thi công, đưa công trình, dự án vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

l) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ đầu tư trong tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; gắn kết quả thực hiện kế hoạch, tiến độ giải ngân, chất

lượng và hiệu quả đầu tư với trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Đối với các nguồn chưa phân bổ, giao Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trong các kỳ họp tiếp theo để xem xét, quyết định danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án bảo đảm đúng quy định tại Điều 88 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NH.



CHỦ TỊCH

Lâm Đông



PHỤ LỤC 1

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 CỦA TỈNH KHÁNH HÒA

(Kèm theo Nghị quyết số 78 /NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng.

Số TT	Nguồn vốn đầu tư công	Tổng vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa	Ghi chú
	TỔNG SỐ	92.497.796	
1	Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	71.516.749	
1.1	Nguồn XDCB tập trung	28.426.749	
-	Cấp tỉnh quản lý	19.898.724	
-	Cấp xã quản lý	8.528.025	
1.2	Nguồn cấp quyền sử dụng đất	40.460.000	
-	Cấp tỉnh quản lý	35.460.000	
-	Cấp xã quản lý	5.000.000	
1.3	Nguồn vốn XSKT	2.630.000	
2	Nguồn bội chi ngân sách địa phương	20.581.047	

Số TT	Nguồn vốn đầu tư công	Tổng vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa	Ghi chú
-	Nguồn vốn Chính phủ cho vay lại	581.047	
-	Nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương	20.000.000	
3	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội	400.000	
-	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong	400.000	



PHỤ LỤC 2

ĐANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 78 /NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
											Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP	
	TỔNG SỐ								92.497.796	71.516.749	581.047	20.000.000	400.000	
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ								78.969.771	57.988.724	581.047	20.000.000	400.000	
A.1	Các Chương trình MTQG								2.103.707	2.103.707	0	0	0	
I	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030			2026-2030					1.862.647	1.862.647				
II	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (các dự án chuyển tiếp)								76.000	76.000	0	0	0	
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								76.000	76.000	0	0	0	
1	Trường THPT Tô Văn Ôn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã Tu Bồng	2025-2026	39/NQ-HĐND ngày 12/7/2024	1890/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	28.800	1.100	27.000	27.000				
2	Trường THPT Lê Hồng Phong	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã Vạn Hưng	2025-2026	39/NQ-HĐND ngày 12/7/2024	1891/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	20.400	800	19.000	19.000				
3	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã Vạn Ninh	2025-2026	39/NQ-HĐND ngày 12/7/2024	1892/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	31.600	1.200	30.000	30.000				
III	Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025 (các dự án chuyển tiếp)								165.060	165.060	0	0	0	
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								165.060	165.060	0	0	0	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư xã Cầu Bà	UBND xã Nam Khánh Vĩnh	Xã Cầu Bà	2024-2026	05/NQ-HĐND ngày 07/3/2024	901/QĐ-UBND ngày 08/7/2024	115.975	87.475	28.500	28.500				

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
											Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP	
2	Đường từ xã Khánh Nam đi xã Diên Đồng (Diên Khánh)	UBND xã Tây Khánh Vĩnh	xã Khánh Nam	2024-2026	80/NQ-HĐND ngày 26/9/2024	15/QĐ-UBND ngày 08/01/2025; 282/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	94.996	30.300	44.600	44.600				
3	Kè chống sạt lở bờ sông Tô Hạp đoạn qua xã Sơn Hiệp và Sơn Bình	UBND Xã Khánh Sơn	xã Sơn Hiệp và Sơn Bình, Khánh Sơn	2024-2026	03/NQ-HĐND ngày 27/02/2024	915/QĐ-UBND ngày 24/5/2024; 1274/QĐ-UBND ngày 12/12/2025	60.000	43.000	8.500	8.500				
4	Xây dựng Cầu Tà Lương	UBND xã Khánh Sơn	xã Khánh Sơn	2024-2026	06/NQ-HĐND ngày 27/02/2024	1038/QĐ-UBND ngày 31/5/2024; 1275/QĐ-UBND ngày 12/12/2025	25.000	17.000	7.120	7.120				
5	Đập dâng Suối Ta Bò xã Sơn Bình	UBND xã Khánh Sơn	xã Khánh Sơn	2024-2026	33/NQ-HĐND ngày 09/10/2023; 20/NQ-HĐND ngày 29/5/2024	832/QĐ-UBND ngày 28/4/2025; 1263/QĐ-UBND ngày 11/12/2025	70.000	9.500	60.500	60.500				
6	Trường THCS Tô Hạp	UBND xã Khánh Sơn	xã Khánh Sơn	2024-2026	35/NQ-HĐND ngày 09/10/2023	4468/QĐ-UBND ngày 29/10/2024; 1262/QĐ-UBND ngày 11/12/2025	30.000	16.010	13.190	13.190				
7	Trường tiểu học Thị trấn Tô Hạp (điểm trường chính)	UBND xã Khánh Sơn	xã Khánh Sơn	2024-2026	36/NQ-HĐND ngày 09/10/2023	1507/QĐ-UBND ngày 05/7/2024; 1261/QĐ-UBND ngày 11/12/2025	15.000	11.850	2.650	2.650				
A.2	Các dự án theo ngành, lĩnh vực								41.985.850	34.758.803	581.047	6.646.000	0	
I	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC, GPMB; xây dựng hạ tầng khu tái định cư, khu dân cư								8.572.726	8.572.726	0	0	0	
a	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								1.572.726	1.572.726	0	0	0	
1	Cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2016-2026	03/NQ-HĐND 31/3/2016	2273/QĐ-UBND 5/8/2016; 3467/QĐ-UBND 13/11/2018; 1480/QĐ-UBND ngày 24/6/2020; 4301/QĐ-UBND ngày 26/11/2021; 3439/QĐ-UBND ngày 14/12/2022; 1653/QĐ-UBND ngày 18/7/2023	161.748	74.940	86.808	86.808				
2	Khu tái định cư Vạn Thắng - Giai đoạn 1	Ban QLDA Phát triển tỉnh	xã Vạn Thắng, xã Tu Bồng	2024-2027	112/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	3208/QĐ-UBND ngày 12/12/2024; 647/QĐ-UBND ngày 08/8/2025; 1700/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	1.385.263	441.700	923.903	923.903				
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Vĩnh Trung - Vĩnh Thái, thành phố Nha trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Phường Tây Nha Trang và Phường Nam Nha Trang	2021-2026	94/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 88/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	1868/QĐ-UBND ngày 08/8/2023; 2603/QĐ-UBND ngày 31/10/2023; 2820/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; 3188/QĐ-UBND ngày 06/9/2026	197.565	90.000	53.065	53.065				

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn cân đối NS địa phương	Trong đó:			
							Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)					Nguồn trái phiếu CQĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT		
4	Khu tái định cư tại xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Phường Nam Nha Trang	2017-2026		3241/QĐ-UBND 30/10/2017; 1478/QĐ-UBND ngày 24/6/2020; 4063/QĐ-UBND ngày 10/11/2021; 3336/QĐ-UBND ngày 05/12/2022; 3048/QĐ-UBND ngày 11/12/2023; 3326/QĐ-UBND ngày 23/12/2024; 795/QĐ-UBND ngày 11/3/2026	90.343	65.226	20.949	20.949					
5	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Mỹ Phước (khu 5,86ha)	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Phường Đồng Hải	2025-2027	238/QĐ-UBND 21/4/2025	853/QĐ-UBND 23/6/2025	151.800	2.099	148.000	148.000					
6	Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã	UBND xã Vạn Ninh	xã Vạn Ninh	2023-2026	111/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; 1513/QĐ-UBND ngày 06/5/2026	3207/QĐ-UBND ngày 12/12/2024; 1937/QĐ-UBND ngày 08/6/2026	354.491	205.304	149.187	149.187					
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Cam Thịnh Đông	UBND xã Nam Cam Ranh	Xã Nam Cam Ranh	2024-2026	50/NQ-HĐND ngày 31/7/2025	1748/QĐ-UBND ngày 11/10/2024; 1358/QĐ-UBND ngày 06/11/2025	20.656	1.000	11.770	11.770					
8	Khu tái định cư đường Minh Mạng	UBND Phường Ninh Hòa	phường Ninh Hòa	2023-2026	34/NQ-HĐND ngày 27/4/2021	15742/QĐ-CTUBND ngày 10/12/2021; 3978/QĐ-UBND ngày 26/12/2025; 2180/QĐ-UBND ngày 24/8/2026	37.868	14.113	23.755	23.755					
9	Khu tái định cư đường Trần Quý Cáp	UBND Phường Ninh Hòa	phường Ninh Hòa	2023-2026	33/NQ-HĐND ngày 27/4/2021; 625/QĐ-UBND ngày 12/12/2025	15743/QĐ-CTUBND ngày 10/12/2021; 3956/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	52.955	20.098	32.857	32.857					
10	Khu dân cư và TĐC Diên An	UBND xã Diên Khánh	xã Diên Khánh	2017-2026	02/NQ-HĐND ngày 28/7/2015	541/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 1874/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	121.750	81.710	40.040	40.040					
11	Khu tái định cư xã Diên Phú	UBND xã Diên Diên	xã Diên Diên	2021-2026	97/NQ-HĐND ngày 30/7/2021; 61/NQ-HĐND ngày 14/12/2022	255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021; 314/QĐ-UBND ngày 15/12/2022; 343/QĐ-UBND ngày 05/02/2024; QĐ 968/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	20.910	11.292	7.226	7.226					
12	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng khu dân cư A-T, phường Vĩnh Hải	UBND phường Bắc Nha Trang	phường Bắc Nha Trang	2025-2026	156/NQ-HĐND ngày 19/12/2023	535/QĐ-UBND 07/02/2025	14.044	4.134	9.908	9.908					
13	Khu dân cư bắc đường 16 tháng 4 (từ trục D6-D7) phường Mỹ Bình	UBND phường Đồng Hải	phường Đồng Hải	2019-2026	191/NQ-HĐND ngày 30/6/2023	2966/QĐ-UBND ngày 14/8/2023; 664/QĐ-UBND ngày 18/4/2025; 1881/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	37.434	33.576	3.857	3.857					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
											Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu QĐP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
14	Khu Tái định cư Sân bóng đá Mỹ Nghĩa, phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa (tên cũ: Chính trang hạ tầng Khu dân cư sân bóng đá Mỹ Nghĩa, phường Mỹ Đông)	UBND phường Đông Hải	phường Đông Hải	2022-2026	162/NQ-HĐND ngày 15/12/2022; 57/QĐ-UBND ngày 26/02/2026	4462/QĐ-UBND ngày 15/12/2023; 57/QĐ-UBND ngày 26/02/2026	33.085	9.297	23.788	23.788					
15	Di dân, tái định cư vùng sạt lở núi Đá Lăn, xã Thuận Bắc (tên cũ: Di dân, tái định cư vùng sạt lở núi Đá Lăn xã Phước Kháng, huyện Thuận Bắc)	UBND xã Thuận Bắc	xã Thuận Bắc	2022-2026	36/NQ-HĐND, 17/5/2021	765/QĐ-UBND ngày 23/6/2022; 2558/QĐ-UBND ngày 28/7/2026	93.454	59.418	32.154	32.154					
16	Hạ tầng khu dân cư Xóm Lở Bảo An (giai đoạn 2)	UBND Phường Bảo An	Phường Bảo An	2024-2026	83/NQ-HĐND ngày 21/12/2021	2464/QĐ-UBND ngày 20/6/2024; 533/QĐ-UBND 31/12/2025	2.680	1.893	701	701					
17	Cơ sở hạ tầng quy hoạch chi tiết xây dựng chính trang khu dân cư thị trấn Khánh Hải	UBND Phường Ninh Chữ	Phường Ninh Chữ	2025-2026	22/QĐ-UBND ngày 18/02/2025	289/QĐ-UBND ngày 12/03/2025	5.704	946	4.758	4.758					
b	Bổ trí dự toán chi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tương ứng với số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và trong phạm vi số tiền nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt								7.000.000	7.000.000					
II	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp								4.303.713	4.303.713	0	0	0		
a	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								316.618	316.618	0	0	0		
1	Xây dựng mới Trường Trung cấp nghề Diên Khánh	Ban QLDA Phát triển tỉnh	xã Diên Lạc	2022-2026	139/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	3418/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; 3157/QĐ-UBND ngày 06/12/2024; 2686/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	79.952	57.085	17.500	17.500					
2	CSHT khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Phường Nam Nha Trang	2006-2026		131/QĐ-UBND 16/01/2007; 2676/QĐ-UBND 8/10/2014; 96/QĐ-UBND 14/01/2020; 77/QĐ-UBND ngày 08/01/2021; 3356/QĐ-UBND ngày 06/12/2022; 2796/QĐ-UBND ngày 17/11/2023; 2914/QĐ-UBND ngày 11/11/2024; 552/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	562.820	249.608	144.000	144.000					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Vốn cân đối NS địa phương				Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu QĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	
3	Trường THPT DTNT Pi Năng Tắc	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Xã Bắc Ái Đông	2025-2027	243/QĐ-UBND 23/4/2025	843/QĐ-UBND 20/6/2025	83.613	24.156	56.609	56.609				
4	Trường PT DTNT THCS Ninh Sơn	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Xã Ninh Sơn	2025-2027	244/QĐ-UBND 23/4/2025	794/QĐ-UBND 14/6/2025	46.000	3.087	42.913	42.913				
5	Trường Tiểu học Suối Hiệp	UBND xã Suối Hiệp	Xã Suối Hiệp	2022-2026	29/NQ-HĐND ngày 20/7/2020; 25/NQ-HĐND ngày 18/7/2022	109/QĐ-UBND ngày 30/6/2023; 140/QĐ-UBND ngày 30/12/2025	38.259	16.774	13.479	13.479				
6	Trường Tiểu học Diên Lạc	UBND xã Diên Lạc	xã Diên Lạc	2023-2026	95/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	296/QĐ-UBND ngày 30/11/2022; 1790/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	34.855	24.500	420	420				
7	Trường Mầm non Vành Khuyên, xã Suối Cát	UBND Xã Suối Dầu	xã Suối Dầu	2024-2026	66/NQ-HĐND 17/12/20	914/QĐ-UBND ngày 14/10/2024; 108/QĐ-UBND ngày 02/3/2026	10.776	6.000	4.667	4.667				
8	Trường Mầm non Thỏ Hồng	UBND xã Cam Lâm	xã Cam Lâm	2025-2026	69/NQ-HĐND ngày 17/12/2020	255/QĐ-UBND ngày 26/11/2025	11.417	0	10.000	10.000				
9	Trường THCS Lê Thanh Liêm - Hạng mục: Sửa chữa khối hành chính, khối phòng học; nâng cấp sân trường	UBND phường Nam Nha Trang	phường Nam Nha Trang	2024-2026	153/NQ-HĐND ngày 19/12/2023	3917/QĐ-UBND ngày 02/7/2024	4.491	1.881	2.300	2.300				
10	Trường Mầm non Sao Mai	UBND xã Đông Khánh Sơn	xã Đông Khánh Sơn	2024-2026	32/NQ-HĐND ngày 24/11/2020; 07/NQ-HĐND ngày 27/02/2024	3598/QĐ-UBND ngày 23/11/2023; 1001/QĐ-UBND ngày 18/12/2025	27.000	12.000	14.300	14.300				
11	Nâng cấp Trường mầm non 16 tháng 4	UBND phường Phan Rang	phường Phan Rang	2024-2025	284/NQ-HĐND ngày 20/11/2024	4804/OD-UBND ngày 11/12/2024	25.600	23.800	823	823				Trả nợ quyết toán
12	Trường TH-THCS Hà Huy Tập (hạng mục 04 phòng học, 02 phòng bộ môn)	UBND xã Ninh Hải	xã Ninh Hải	2025	1779/QĐ-UBND ngày 09/8/2021	2076/QĐ-UBND ngày 03/12/2024	3.900	3.889	11	11				Trả nợ quyết toán
13	Trường THCS Hùng Vương (hạng mục: 02 phòng chức năng, 02 phòng bộ môn)	UBND xã Công Hải	xã Công Hải	2024-2025	1770, 09/08/2021	2085/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	2.800	1.800	1.000	1.000				Trả nợ quyết toán
14	Trường tiểu học Suối Giếng Hạng mục: 03 phòng bộ môn, cơ sở Xóm Đèn 01 phòng học	UBND xã Công Hải	xã Công Hải	2023-2025	1775, 09/8/2021	2033/QĐ-UBND ngày 20/12/2023	3.100	2.000	1.100	1.100				Trả nợ quyết toán
15	Trường THCS Phước Chiến (02 phòng chức năng, 02 phòng bộ môn)	UBND xã Công Hải	xã Công Hải	2024-2025	1771, 09/8/2021	1954QĐ-UNND ngày 12/11/2024	2.800	1.800	1.000	1.000				Trả nợ quyết toán
16	Trường TH Công Hải, cơ sở Hiệp Kiết (hạng mục 02 phòng học)	UBND xã Công Hải	xã Công Hải	2024-2026	1773,09/8/2021	1949/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	1.220	800	420	420				

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Vốn cân đối NS địa phương				Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	
17	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	UBND xã Ninh Sơn	Xã Ninh Sơn	2025-2026	05/HĐND ngày 19/7/2022	3590-26/12/2024	7.000	5.607	1.393	1.393				
18	Trường tiểu học Quảng Sơn C 08 phòng	UBND xã Ninh Sơn	Xã Ninh Sơn	2025-2026	12/HĐND ngày 19/7/2022; 1391/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	3517-23/12/2024; 1695/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	6.400	4.965	1.435	1.435				
19	Trường mầm non Hoa Hồng (Nhà đa năng phòng học và khối hiệu bộ)	UBND xã Ninh Sơn	Xã Ninh Sơn	2025-2026	07/HĐND ngày 12/4/2024	3635-28/12/2024	8.490	7.062	1.428	1.428				
20	Trường tiểu học Tân Sơn A (6 phòng)	UBND xã Ninh Sơn	Xã Ninh Sơn	2025-2026	04/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 và 1307/QĐ-UBND ngày 9/5/2025	1483/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	4.200	2.380	1.820	1.820				
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030								3.262.095	3.262.095	0	0	0	
b1	Cấp tỉnh quản lý								407.696	407.696	0	0	0	
1	Dự án mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tại 29 trường trung học phổ thông công lập và 03 Trung tâm Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	2024-2026	156/NQ-HĐND ngày 12/12/2024	2762/QĐ-CTUBND ngày 11/8/2026	140.027	0	140.000	140.000				
2	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trường THPT Lạc Long Quân	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	2025-2026	1709/QĐ-UBND ngày 20/6/2025	1616/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	19.851	0	19.800	19.800				
3	Sửa chữa, cải tạo, mở rộng, xây mới Trường THPT Khánh Sơn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	2025-2026	1710/QĐ-UBND ngày 20/6/2025	1908/QĐ-UBND ngày 08/6/2026	19.996	0	19.996	19.996				
4	Sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục công trình và mua sắm trang thiết bị dạy học, làm việc của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Khuôn viên Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, TDP Hòn Nghê 2, phường Tây Nha Trang	2026-2029	2647/QĐ-UBND ngày 30/7/2026		153.000	0	135.000	135.000				
5	Cải tạo, mở rộng nhà xưởng thực hành và đầu tư trang thiết bị cho các nghề đang đào tạo, nghề chưa được đầu tư và ngành nghề mới Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	Phường Nam Nha Trang	2026-2027	2000/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	3104/QĐ-UBND ngày 26/8/2026	78.000	0	78.000	78.000				
6	Nhà Đa năng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	Ban QLDA Phát triển tỉnh	phường Nam Nha Trang	2025-2027	1764/QĐ-UBND ngày 26/5/2026		14.900	0	14.900	14.900				

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
											Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu QĐP	
b2	Hỗ trợ cấp xã								2.854.399	2.854.399	0	0	0	
1	Đầu tư, nâng cấp các trường học trên địa bàn phường Bảo An		phường Bảo An	2026-2029	182/QĐ-UBND ngày 28/7/2026; 354/QĐ-UBND ngày 25/8/2026		112.000	0	85.000	85.000				
2	Đầu tư xây dựng và nâng cấp các trường học trên địa bàn phường Bắc Cam Ranh		Phường Bắc Cam Ranh	2026-2029	2404/QĐ-UBND ngày 24/7/2026		105.818	0	90.000	90.000				
3	Đầu tư xây dựng và nâng cấp các trường học trên địa bàn phường Cam Ranh	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất phường Cam Ranh	Phường Cam Ranh	2026-2028	741/QĐ-UBND ngày 11/8/2026; 837/QĐ-UBND ngày 28/8/2026		74.000	0	74.000	74.000				
4	Nâng cấp, sửa chữa các trường học trên địa bàn phường Cam Linh		phường Cam Linh	2026-2028	1832/QĐ-UBND ngày 19/6/2026; 2353/QĐ-UBND ngày 24/8/2026		33.500	0	33.500	33.500				
5	Xây dựng, sửa chữa các trường học trên địa bàn phường Ninh Hòa	Phòng kinh tế, Hạ tầng và đô thị phường Ninh Hòa	Phường Ninh Hòa	2026	98/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	1445/QĐ-UBND ngày 23/4/2026	19.999	0	19.999	19.999				
6	Dự án Xây dựng, sửa chữa các trường học trên địa bàn phường Đồng Ninh Hòa		Phường Đồng Ninh Hòa	2026-2027	179/QĐ-UBND ngày 05/5/2026		35.194	0	33.000	33.000				
7	Đầu tư xây dựng nâng cấp các trường học trên địa bàn phường Hòa Thắng		Phường Hòa Thắng	2026-2028	159/QĐ-UBND ngày 13/5/2026; 268/QĐ-UBND ngày 09/9/2026		53.300	0	53.300	53.300				
8	Xã Vạn Ninh (Trường TH Vạn Giã; Trường THCS Âu Cơ; Trường THCS Mê Linh; Trường THCS Đồng Đa)	UBND xã Vạn Ninh	Xã Vạn Ninh	2026-2027	465/QĐ-UBND ngày 17/3/2026	769/QĐ-UBND ngày 20/4/2026	16.500	0	16.500	16.500				
9	Đầu tư xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa các trường học trên địa bàn xã Diên Khánh		Xã Diên Khánh	2026-2029	41/QĐ-UBND ngày 30/7/2026; 67/QĐ-UBND ngày 28/8/2026		92.000	0	76.500	76.500				
10	Đầu tư xây dựng nâng cấp các trường học trên địa bàn xã Diên Điền		Xã Diên Điền	2026-2030	819/QĐ-UBND ngày 30/7/2026; 1011/QĐ-UBND ngày 24/8/2026		99.500	0	99.500	99.500				
11	Trường tiểu học Cam Đức 1, Trường THCS Phan Đình Phùng và Trường mầm non Hoàng Yến, xã Cam Lâm	Ban Quản lý dự án xã Cam Lâm	Xã Cam Lâm	2026-2027	219/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	650/QĐ-UBND ngày 26/6/2026	27.000	0	27.000	27.000				
12	Đầu tư xây các Trường học trên địa bàn xã Ninh Phước	Ban quản lý dự án xã Ninh Phước	Xã Ninh Phước	2026-2030	864/QĐ-UBND ngày 31/7/2026		154.000	0	104.500	104.500				

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn cân đối NS địa phương	Trong đó:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQĐP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
13	Trường Mầm non Sơn Ca, phường Phan Rang	Ban Quản lý dự án phường Phan Rang	phường Phan Rang	2026-2027	1040/NQ-HĐND ngày 22/12/2025; 368/QĐ-UBND ngày 24/8/2026	718/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	33.000	0	33.000	33.000					
14	Nâng cấp, đầu tư xây dựng và lắp đặt thiết bị các trường học trên địa bàn phường Đồng Hải	Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất phường Đồng Hải	Phường Đồng Hải	2026-2029	80/QĐ-UBND ngày 20/4/2026; 385/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	1384/QĐ-UBND ngày 30/6/2026	91.300	0	70.000	70.000					
15	Sửa chữa, xây dựng mới phòng các trường học trên địa bàn phường Đô Vinh (Trường mầm non Đô Vinh phân hiệu Nhơn Sơn; Trường tiểu học Đô Vinh phân hiệu Nhơn Sơn; Trường THCS Đô Vinh phân hiệu Nhơn Sơn)		Phường Đô Vinh	2026-2030	1496/QĐ-UBND ngày 31/8/2026		42.368	0	41.800	41.800					
16	Chống ngập, cải tạo, nâng cấp Trường THCS Lương Định Của, phường Tây Nha Trang		Phường Tây Nha Trang	2026-2029	3386/QĐ-UBND ngày 21/8/2026; 3706/QĐ-UBND ngày 28/9/2026		56.988		50.000	50.000					
17	Đầu tư xây dựng nâng cấp các trường học trên địa bàn xã Diên Lạc		Xã Diên Lạc	2026-2029	690/QĐ-UBND ngày 04/8/2026; 823/QĐ-UBND ngày 27/8/2026		47.000	0	47.000	47.000					
18	Đầu tư xây dựng nâng cấp các trường học trên địa bàn phường Ninh Chữ	Ban Quản lý dự án phường Ninh Chữ	Phường Ninh Chữ	2026-2030	1049/QĐ-UBND ngày 30/7/2026; 1164/QĐ-UBND ngày 30/8/2026		105.000	0	48.000	48.000					
19	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các trường học trên địa bàn xã Bắc Ái Tây	Ban Quản lý dự án xã Bắc Ái Tây	xã Bắc Ái Tây	2026-2027	310/QĐ-UBND ngày 01/5/2026; 739/QĐ-UBND ngày 24/8/2026	536/QĐ-UBND ngày 30/6/2026	59.000	0	59.000	59.000					
20	Nâng cấp, cải tạo các Trường MG Tân Hải, Trường MG Hộ Hải, Trường MG Xuân Hải B, Trường MN Thành Sơn, Trường TH Lương Cách, Trường TH An Nhơn, Trường TH Thành Sơn, xã Xuân Hải	Ban quản lý dự án xã Xuân Hải	Xã Xuân Hải	2026-2027	542/QĐ-UBND ngày 31/7/2026; 713/QĐ-UBND ngày 30/8/2026		34.000	0	34.000	34.000					
21	Trường MG Phong Lan, Trường MN Thiên Nga, Trường TH Cam Phước Tây 1, Trường TH Cam Phước Tây 2, Trường TH Cam An Nam, Trường TH&THCS Nguyễn Trãi, Trường THCS Trần Quang Khải – xã Cam An	UBND xã Cam An	xã Cam An	2026-2030	596/QĐ-UBND ngày 27/7/2026		50.000	0	44.000	44.000					
22	Đầu tư cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã Đại Lãnh		Xã Đại Lãnh	2026 - 2027	1748/QĐ-UBND ngày 07/9/2026		24.500	0	24.500	24.500					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn cân đối NS địa phương	Trong đó:			
							Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)					Nguồn trái phiếu QĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT		
23	Xây dựng nâng cấp các trường học (Trường mẫu giáo Mỹ Sơn, Trường Tiểu học Mỹ Sơn C) trên địa bàn xã Mỹ Sơn	Ban Quản lý dự án xã Mỹ Sơn	Xã Mỹ Sơn	2026-2030	761/QĐ-UBND ngày 31/7/2026; 852/QĐ-UBND ngày 28/8/2026		12.000	0	12.000	12.000					
24	Các Trường học (Trường Mẫu giáo Lâm Sơn, Trường Tiểu học Lâm Sơn B) của xã Lâm Sơn		Xã Lâm Sơn	2026-2028	583/QĐ-UBND ngày 01/6/2026; 812a/QĐ-UBND ngày 17/8/2026		14.800	0	14.800	14.800					
25	Xây dựng, sửa chữa các Trường học trên địa bàn xã Nam Ninh Hòa		Xã Nam Ninh Hòa	2026-2027	806/QĐ-UBND ngày 30/7/2026; 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2026		62.500	0	62.500	62.500					
26	Đầu tư xây dựng, nâng cấp các trường học trên địa bàn xã Phước Dinh	Ban Quản lý dự án xã Phước Dinh	xã Phước Dinh	2026-2028	1216/QĐ-UBND ngày 09/6/2026		38.500	0	38.500	38.500					
27	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các trường học trên địa bàn xã Anh Dũng	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất xã Anh Dũng	Xã Anh Dũng	2026-2028	559/QĐ-UBND ngày 30/7/2026; 612/QĐ-UBND ngày 22/8/2026		63.000	0	63.000	63.000					
28	Xây dựng 03 phòng học, 04 phòng bộ môn trường THCS A.Yersin, xã Suối Dầu	Phòng Kinh tế xã Suối Dầu	Xã Suối Dầu	2026-2027	488/QĐ-UBND ngày 31/7/2026; 585/QĐ-UBND ngày 29/8/2026		6.674	0	6.000	6.000					
29	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trường THCS Cao Văn Bé và Trường Mầm non 2 tháng 8, xã Khánh Vĩnh	UBND xã Khánh Vĩnh	Xã Khánh Vĩnh	2026-2028	656/QĐ-UBND ngày 04/9/2026		73.550	0	53.000	53.000					
30	Xã Tây Khánh Vĩnh (Trường MN A Xây; Trường MN Hoa Mai; Trường TH Khánh Nam; Trường TH Khánh Thượng)	UBND xã Tây Khánh Vĩnh	Xã Tây Khánh Vĩnh	2027-2028	360/QĐ-UBND ngày 31/7/2026; 498/QĐ-UBND ngày 27/8/2026		58.000	0	58.000	58.000					
31	Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo các trường học trên địa bàn xã Vĩnh Hải		Xã Vĩnh Hải	2026-2030	1016/QĐ-UBND ngày 29/7/2026; 1402/QĐ-UBND ngày 09/9/2026		147.500	0	120.000	120.000					
32	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các trường học trên địa bàn xã Bắc Ái	Ban Quản lý dự án xã Bắc Ái	Xã Bắc Ái	2027-2028	971/QĐ-UBND ngày 07/8/2026		50.000	0	50.000	50.000					
33	Đầu tư, nâng cấp các trường học trên địa bàn xã Phước Hữu	Ban quản lý dự án xã Phước Hữu	Xã Phước Hữu	2026-2029	668/QĐ-UBND ngày 31/7/2026; 764/QĐ-UBND ngày 29/8/2026		120.000	0	108.000	108.000					
34	Xây dựng & trang bị thiết bị 04 trường học xã Hòa Trí (Trường MN Ninh Trung, trường TH Ninh Trung, trường THCS Lê Hồng Phong, trường THCS Phạm Hồng Thái)		Xã Hòa Trí	2026-2028	326/QĐ-UBND ngày 30/7/2026; 405/QĐ-UBND ngày 24/8/2026		45.500	0	45.500	45.500					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Vốn cân đối NS địa phương				Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT		
35	Đầu tư cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học trên địa bàn xã Vạn Thắng		xã Vạn Thắng	2026-2027	159/QĐ-UBND ngày 08/5/2026; 631/QĐ-UBND ngày 25/8/2026		47.840	0	35.000	35.000					
36	Xã Tu Bông (Trường TH Vạn Khánh; Trường THCS Nguyễn Trung Trực; Trường THCS Nguyễn Huệ)	Phòng Kinh tế xã Tu Bông	Xã Tu Bông	2026-2027	373/QĐ-UBND ngày 05/8/2026	1807/QĐ-UBND ngày 18/9/2026	12.500	0	12.500	12.500					
37	Nâng cấp sửa chữa Nâng cấp, đầu tư xây dựng và lắp đặt trang thiết bị các trường học trên địa bàn xã Thuận Nam		Xã Thuận Nam	2026-2028	1043/QĐ-UBND ngày 03/8/2026		56.000	0	56.000	56.000					
38	Trường học xã Suối Hiệp (Trường mầm non Suối Tiên; Trường mầm non Bình Lộc (CS1); Trường mầm non Bình Lộc (CS2); Trường mầm non Suối Hiệp; Trường tiểu học Bình Lộc (CS1); Trường tiểu học Bình Lộc (CS2); Trường THCS Ngô Quyền)		Xã Suối Hiệp	2027-2029	1618/QĐ-UBND ngày 30/7/2026		55.000	0	55.000	55.000					
39	Đầu tư mới và sửa chữa một số công trình giáo dục trên địa bàn xã Trung Khánh Vĩnh		Xã Trung Khánh Vĩnh	2026-2030	275/QĐ-UBND ngày 30/7/2026		11.500	0	11.500	11.500					
40	Đầu tư, nâng cấp các trường học trên địa bàn xã Phước Hậu	Ban quản lý dự án xã Phước Hậu	Xã Phước Hậu	2026-2030	1023/QĐ-UBND ngày 31/7/2026; 1201/QĐ-UBND ngày 28/8/2026		130.000	0	110.000	110.000					
41	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trường học trên địa bàn xã Ninh Sơn	Ban quản lý dự án xã Ninh Sơn	xã Ninh Sơn	2026-2027	1009/QĐ-UBND ngày 03/6/2026; 1302/QĐ-UBND ngày 24/8/2026	1244/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	42.000	0	42.000	42.000					
42	Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trường TH và THCS Lê Văn Tám (Điểm trường chính), xã Nam Khánh Vĩnh	UBND xã Nam Khánh Vĩnh	Xã Nam Khánh Vĩnh	2026-2028	1004/QĐ-UBND ngày 30/7/2026; 1137/QĐ-UBND ngày 26/8/2026		52.000	0	40.000	40.000					
43	Đầu tư xây dựng nâng cấp các trường học trên địa bàn xã Khánh Sơn	UBND xã Khánh Sơn	Xã Khánh Sơn	2026-2028	1312/QĐ-UBND ngày 31/7/2026		31.000	0	31.000	31.000					
44	Xây mới, nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại các trường học trên địa bàn xã Bắc Ái Đông	Ban Quản lý dự án xã Bắc Ái Đông	Xã Bắc Ái Đông	2026-2028	413/QĐ-UBND ngày 19/5/2026; 709/QĐ-UBND ngày 28/8/2026		20.000	0	20.000	20.000					
45	Đầu tư xây dựng nâng cấp các trường trên địa bàn xã Thuận Bắc	Ban Quản lý dự án Thuận Bắc	xã Thuận Bắc	2026-2029	857/QĐ-UBND ngày 10/12/2025; 1113/QĐ-UBND ngày 28/8/2026	333/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	120.500	0	120.500	120.500					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
46	Các công trình giáo dục trên địa bàn xã Cà Ná		Xã Cà Ná	2026-2028	1019/QĐ-UBND ngày 04/9/2026		47.500	0	47.500	47.500					
47	Nâng cấp, cải tạo Trường TH-THCS Phước Chiến, Trường THCS Hùng Vương, Trường TH Công Hải, Trường TH Suối Giếng, Trường MG Phước Chiến, xã Công Hải	Ban quản lý dự án xã Công Hải	Xã Công Hải	2026-2030	739/QĐ-UBND ngày 30/7/2026		75.900	0	40.000	40.000					
48	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn xã Vạn Hưng	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vạn Hưng	xã Vạn Hưng	2026-2028	95/QĐ-UBND ngày 10/4/2026	1491/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	34.500	0	34.500	34.500					
49	Xã Bắc Ninh Hòa (Trường THCS Nguyễn Tri Phương, Trường TH Nguyễn Lưu, Trường MN Ninh Thọ, Trường THCS Nguyễn Văn Cừ, Trường THCS Phạm Ngũ Lão)		Xã Bắc Ninh Hòa	2026	1067/QĐ-UBND ngày 31/7/2026; 1244/QĐ-UBND ngày 24/8/2026		42.000		40.500	40.500					
50	Nâng cấp sửa chữa các trường học trên địa bàn xã Tây Ninh Hòa	UBND xã Tây Ninh Hòa	xã Tây Ninh Hòa	2026-2028	407/QĐ-UBND ngày 13/8/2026; 440/QĐ-UBND ngày 28/8/2026		49.000		49.000	49.000					
51	Nâng cấp, cải tạo 12 trường học trên địa bàn xã Ninh Hải		Xã Ninh Hải	2026-2030	810/QĐ-UBND ngày 31/7/2026		57.750		50.000	50.000					
52	Đầu tư xây dựng nâng cấp các trường học trên địa bàn xã Phước Hà		xã Phước Hà	2026-2028	460/QĐ-UBND ngày 29/7/2026		85.000		85.000	85.000					
53	Trường Mầm non Cam Thịnh Tây, Trường Mầm non Cam Thịnh Đông, xã Nam Cam Ranh		xã Nam Cam Ranh	2026-2028	313/QĐ-UBND ngày 30/7/2026; 492/QĐ-UBND ngày 21/9/2026		66.000		66.000	66.000					
54	Đầu tư xây dựng nâng cấp các trường trên địa bàn xã Diên Thọ		Xã Diên Thọ	2026-2030	403/QĐ-UBND ngày 30/7/2026; 427/QĐ-UBND ngày 26/8/2026		88.500	0	88.500	88.500					
55	Trường Mẫu giáo Hòa Mĩ, Trường Tiểu học Sơn Tân, xã Cam Hiệp	Phòng Kinh tế xã Cam Hiệp	Xã Cam Hiệp	2026-2027	145/QĐ-UBND ngày 31/7/2026; 181/QĐ-UBND ngày 10/9/2026		4.500	0	4.500	4.500					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn cân đối NS địa phương	Trong đó:			
							Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)					Nguồn trái phiếu CQDP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT		
56	Đầu tư xây dựng và nâng cấp các trường học trên địa bàn xã Đông Khánh Sơn: Trường THCS Ba Cùm Bắc; Trường Tiểu học Sơn Trung (thôn Tà Nĩa); Trường Mầm non Hoàng Oanh (thôn Sơn Trung)		Xã Đông Khánh Sơn	2026-2028	982/QĐ-UBND ngày 08/9/2026		20.000		20.000	20.000					
c	Chưa phân bổ (lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp)								725.000	725.000					
III	Y tế, dân số và gia đình								4.580.000	4.580.000	0	0	0		
a	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								385.000	385.000	0	0	0		
1	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Sở Y tế	phường Bắc Nha Trang	2024-2027	27/NQ-HĐND ngày 11/6/2024	1940/QĐ-UBND ngày 30/6/2025; 1564/QĐ-UBND ngày 12/5/2026	400.000	5.000	385.000	385.000					
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030								4.195.000	4.195.000	0	0	0		
1	Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ		Phường Nam Nha Trang	2025-2030	29/NQ-HĐND ngày 28/3/2025		4.445.797	5.072	4.045.000	4.045.000	0	0	0		
-	Dự án thành phần 1: Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc Dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa	Phường Nam Nha Trang	2025-2027	29/NQ-HĐND ngày 28/3/2025	470/QĐ-UBND ngày 06/02/2026	195.797	430	195.000	195.000					
-	Dự án thành phần 2: Dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Phường Nam Nha Trang	2025-2030	29/NQ-HĐND ngày 28/3/2025		4.250.000	4.642	3.850.000	3.850.000					
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý chất thải rắn y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh	Sở Y tế	Toàn tỉnh	2025-2027	681/QĐ-UBND ngày 13/3/2025		201.728		150.000	150.000				Dự án bố trí từ nguồn tăng thu NS tỉnh là 50 tỷ đồng	
IV	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số								1.901.250	1.901.250	0	0	0		
a	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								26.250	26.250	0	0	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn cân đối NS địa phương	Trong đó:			
							Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)					Nguồn trái phiếu CQĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT		
1	Đầu tư hạ tầng để triển khai thí điểm trang bị hệ thống thông tin quản lý bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử (EMR) cho Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang	Sở Y tế		2025-2026	679/QĐ-UBND ngày 13/3/2025	1368/QĐ-UBND ngày 30/9/2025; 75/QĐ-UBND ngày 09/01/2026	13.300	200	13.100	13.100					
2	Đầu tư hạ tầng để triển khai thí điểm trang bị hệ thống thông tin quản lý bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử (EMR) cho Bệnh viện Ung bướu	Sở Y tế		2025-2026	680/QĐ-UBND ngày 13/3/2025	1383/QĐ-UBND ngày 01/10/2025; 74/QĐ-UBND ngày 09/01/2026	13.350	200	13.150	13.150					
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>								342.555	342.555	0	0	0		
1	Trung tâm giám sát và tác chiến an ninh mạng - Công an tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh		2026	2784/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	1906/QĐ-UBND ngày 08/6/2026	55.000	708	54.292	54.292					
2	Xây dựng Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 1)	Sở Tài Chính		2025-2026	43/QĐ-UBND ngày 08/01/2026		14.990	0	14.990	14.990					
3	Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông tỉnh Khánh Hòa; trang bị hệ thống camera giám sát trật tự, an toàn giao thông, xử lý vi phạm trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý	Công an tỉnh	Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	2026-2027	2541/QĐ-UBND ngày 27/7/2026		246.740	0	246.000	246.000					
4	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác nghiệp vụ của lực lượng Kỹ thuật nghiệp vụ và ngoại tuyến	Công an tỉnh		2026	1828/QĐ-UBND ngày 29/10/2025	855/QĐ-UBND ngày 16/3/2026	27.273	0	27.273	27.273					
<i>c</i>	Chưa phân bổ (lĩnh vực Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số)								1.532.445	1.532.445					
<i>V</i>	Giao thông								12.927.641	8.801.641	0	4.126.000	0		
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030</i>								6.885.641	6.885.641	0	0	0		
1	Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh		phường Bắc Nha Trang; xã Diên Điện, xã Diên Lạc, xã Suối Hiệp và xã Diên Thọ	2023-2027	06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023; 1215/QĐ-UBND ngày 17/9/2025; 1803/QĐ-UBND ngày 28/10/2025; 3383/QĐ-UBND ngày 25/9/2026		1.809.756	0	1.102.994	1.102.994	0	0	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu QĐP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
-	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	phường Bắc Nha Trang; xã Diên Điện, xã Diên Lạc, xã Suối Hiệp và xã Diên Thọ	2023-2027	06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023; 1215/QĐ-UBND ngày 17/9/2025; 1803/QĐ-UBND ngày 28/10/2025; 3383/QĐ-UBND ngày 25/9/2026	1984/QĐ-UBND ngày 30/7/2024; 3049/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	1.316.374	198.242	690.000	690.000					
-	Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua thành phố Nha Trang (cũ) phục vụ Dự án đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa	phường Bắc Nha Trang;	2024-2027	06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023; 1215/QĐ-UBND ngày 17/9/2025; 1803/QĐ-UBND ngày 28/10/2025; 3383/QĐ-UBND ngày 25/9/2026	2010/QĐ-UBND ngày 11/11/2025	58.543	57	58.543	58.543					
-	Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Diên Khánh (cũ) phục vụ dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa	xã Diên Điện, xã Diên Lạc, xã Suối Hiệp và xã Diên Thọ	2025-2029	06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023; 1215/QĐ-UBND ngày 17/9/2025; 1803/QĐ-UBND ngày 28/10/2025; 3383/QĐ-UBND ngày 25/9/2026	1878/QĐ-UBND ngày 31/10/2025; 3425/QĐ-UBND ngày 29/9/2026	434.821	349	354.451	354.451					
2	Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận		xã Khánh Vĩnh, xã Khánh Sơn, xã Tây Khánh Sơn	2023-2027	92/2023/QH15 ngày 20/6/2023		1.930.000	0	733.093	733.093	0	0	0		
-	Dự án thành phần xây lắp thuộc Dự án đường giao thông từ QL 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hoà - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh thuận	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	xã Khánh Vĩnh, xã Khánh Sơn, xã Tây Khánh Sơn	2023-2027	92/2023/QH15 ngày 20/6/2023	446/QĐ-UBND ngày 15/02/2024; 1998/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	1.735.442	525.326	700.000	700.000					
-	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ tái định cư thuộc Dự án đường giao thông từ QL 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hoà - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh thuận	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	xã Khánh Vĩnh, xã Khánh Sơn, xã Tây Khánh Sơn	2024-2026	92/2023/QH15 ngày 20/6/2023	1864/QĐ-UBND ngày 16/7/2024; 2447/QĐ-UBND ngày 10/12/2025; 2377/QĐ-UBND ngày 10/7/2026	194.065	160.971	33.093	33.093					
3	Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)		Xã Vạn Hưng, xã Hòa Tri và xã Bắc Ninh Hòa	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		875.749	0	839.000	839.000	0	0	0		
-	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Xã Vạn Hưng, xã Hòa Tri và xã Bắc Ninh Hòa	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023	716/QĐ-UBND ngày 14/8/2025	605.790	10.000	572.318	572.318					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
-	Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Vạn Ninh phục vụ Dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 -ĐT.651G (đoạn 2)	Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa	xã Vạn Hưng	2024-2026	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023	151/QĐ-UBND ngày 16/01/2025; 2454/QĐ-UBND ngày 11/12/2025; 2068/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	85.402	2.318	82.682	82.682					
-	Dự án thành phần 3: dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua thị xã Ninh Hòa thuộc dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 –ĐT651G (Đoạn 2)	Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa	xã Hòa Trí và xã Bắc Ninh Hòa	2024-2026	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023	822/QĐ-UBND ngày 28/3/2025; 2069/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	184.546	414	184.000	184.000					
4	Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa		Vạn Ninh và Ninh Hòa	2024-2027	94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; 628/HĐND-VP ngày 08/11/2024		2.031.016	0	1.039.953	1.039.953	0	0	0		
-	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	BQL KKT và KCN tỉnh Khánh Hòa	Vạn Ninh và Ninh Hòa	2024-2027	94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; 628/HĐND-VP ngày 08/11/2024	1790/QĐ-UBND ngày 08/7/2024	1.705.030	736.573	950.000	950.000					
-	Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn huyện Vạn Ninh phục vụ dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa	Vạn Ninh	2024-2026	94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; 628/HĐND-VP ngày 08/11/2024	2963/QĐ-UBND ngày 14/11/2024; 1560/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	230.357	140.404	89.953	89.953					
-	Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn thị xã Ninh Hòa phục vụ dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa	Ninh Hòa	2024-2025	94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; 628/HĐND-VP ngày 08/11/2024	895/QĐ-UBND ngày 04/4/2025; 1559/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	95.014	95.014	0						
5	Cải tạo, nâng cấp đường Ngô Gia Tự	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Phường Phan Rang	2025-2027	245/QĐ-UBND 23/4/2025	752/QĐ-UBND 08/6/2025	72.000	51.107	20.893	20.893					
6	Cải tạo, nâng cấp đường Yên Ninh	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Phường Đông Hải và phường Ninh Chữ	2025-2027	246/QĐ-UBND 23/4/2025	780/QĐ-UBND 12/6/2025	76.805	56.660	20.145	20.145					
7	Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Xã Ninh Sơn, Xã Tà Năng	2022-2026	62/NQ-HĐND 10/12/2020, 10/NQ-HĐND 15/02/2024	2373/QĐ-UBND 22/12/2021; 863/QĐ-UBND ngày 16/3/2026	1.494.737	1.265.550	229.187	229.187					
8	Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ Quốc lộ 1 đến cảng Hòn Khôi (ĐT.651D và đoạn ĐT. 652B)	BQL KKT và KCN tỉnh Khánh Hòa	phường Đông Ninh Hòa và xã Bắc Ninh Hòa	2024-2027	48/NQ-HĐND ngày 12/7/2024	1676/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	690.509	5.859	680.000	680.000					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu QĐP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
9	Đường giao thông ngoài Cảng trung chuyển Quốc tế Vân Phong (giai đoạn 2)	BQL KKT và KCN tỉnh Khánh Hòa	xã Đại Lãnh	2024-2027	108/NQ-HĐND ngày 13/9/2024	1910/QĐ-UBND ngày 30/6/2025; 1746/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	147.370	3.000	140.000	140.000					
10	Đoạn tuyến đường đầu nối N1 (Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng) vào Quốc lộ 1	BQL KKT và KCN tỉnh Khánh Hòa	xã Vạn Hưng	2025-2026	1190/QĐ-UBND ngày 16/9/2025	2315/QĐ-UBND ngày 02/12/2025	21.004	419	20.000	20.000					
11	Cầu qua sông Kim Bồng	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Phường Tây Nha Trang	2021-2027	13/NQ-HĐND ngày 09/7/2019	2955/QĐ-UBND ngày 30/10/2020; 3414/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2026	131.731	3.561	128.170	128.170					
12	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B)	BQL KKT và KCN tỉnh Khánh Hòa	Ninh Hòa	2023-2026	80/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	182/QĐ-KKT ngày 31/10/2022; 374/QĐ-KKT ngày 15/10/2024	816.173	270.825	170.306	170.306					
13	Xây dựng mới thay thế 03 cầu: Thác Ngựa, Sông Giang, Sông Chồ trên tuyến Tỉnh lộ 8B, huyện Khánh Vĩnh	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Khánh Vĩnh	2023-2026	28/NQ-HĐND ngày 21/7/2023	1767/QĐ-UBND ngày 04/7/2024; 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2026; 877/QĐ-UBND ngày 17/3/2026	287.438	93.500	190.000	190.000					
14	Nâng cấp mở rộng đường Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	phường Ninh Hòa, xã Bắc Ninh Hòa và phường Đông Ninh Hòa	2024-2026	45/NQ-HĐND ngày 12/7/2024	1049/QĐ-UBND ngày 21/4/2025; 45/QĐ-UBND ngày 08/01/2026	865.474	139.746	460.000	460.000					
15	Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 1A - ĐT652B (Quốc lộ 1 đến vòng xoay Ninh Diêm)	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Xã Bắc Ninh Hòa và phường Đông Ninh Hòa	2024-2027	46/NQ-HĐND ngày 12/7/2024	1167/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	559.408	11.917	530.000	530.000					
16	Đường Lê Duẩn - đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương bằng đến đường Lê Lợi (đường C1))	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	phường Cam Ranh và Bắc Cam Ranh	2021-2026	47/NQ-HĐND ngày 21/12/2020; 62/NQ-HĐND ngày 09/11/2023	645/QĐ-UBND ngày 30/6/2021; 1813/QĐ-UBND ngày 14/11/2023; 333/QĐ-UBND ngày 28/01/2026; 2556/QĐ-UBND ngày 28/7/2026	326.280	203.453	2.000	2.000					
17	Đường giao thông kết nối Đập hạ lưu sông Dinh đến đường Hải Thượng Lân Ông	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	phường Phan Rang	2025-2026	81/NQ-HĐND 10/12/2020; 394/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	2422/QĐ-UBND 29/12/2021; 971/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	147.024	15.841	130.000	130.000					
18	Mở rộng, cải tạo một số vị trí đường cong nằm trên đường đèo Khánh Sơn	Sở Xây dựng	Khánh Sơn	2021-2026	56/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	1310/QĐ-UBND ngày 13/6/2023; 2067/QĐ-UBND ngày 05/9/2023; 2716/QĐ-UBND ngày 17/10/2024; 2708/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	29.271	16.479	4.311	4.311					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	
19	Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1)	BQL KKT và KCN tỉnh Khánh Hòa	Ninh Hòa	2023-2026	70/NQ-HĐND ngày 11/10/2023	223/QĐ-KKT ngày 24/7/2024	538.591	230.634	207.957	207.957				
20	Nâng cấp, mở rộng Đường Mông Đức - Hữu Đức, xã Phước Hữu	UBND xã Phước Hữu	Xã Phước Hữu	2026-2027	787, 28/6/2024	1571, 11/12/2024	14.500	522	13.978	13.978				
21	Đường Phan Bội Châu (đoạn tiếp giáp phường Cam Thuận đến đường quy hoạch Bà Triệu), phường Cam Phú	UBND phường Cam Ranh	phường Cam Ranh	2024-2026	102/NQ-HĐND ngày 28/8/2024; 505/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2312/QĐ-UBND ngày 27/12/2024; 1356/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	26.115	383	18.520	18.520				
22	Đường Minh Mang, thị xã Ninh Hòa (gd2)	UBND Phường Ninh Hòa	phường Ninh Hòa	2022-2026	34/NQ-HĐND ngày 16/10/2020	15118/QĐ-UBND ngày 25/10/2021; 4104/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	68.391	34.890	33.501	33.501				
23	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Ninh Phụng – Ninh Trung (đoạn từ cầu Bến Gành đến cầu Diềm Tịnh)	UBND Phường Ninh Hòa	phường Ninh Hòa	2024-2026	66/NQ-HĐND ngày 20/11/2024	17451/QĐ-CTUBND ngày 06/12/2024; 3954/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	5.703	1.774	3.900	3.900				
24	Đường ĐX 1 (đoạn từ đường Hải Thượng Lãn Ông đến đường Lê Lợi và đường từ đường quy hoạch Huỳnh Thúc Kháng đến đường Phan Bội Châu) và đường Hải Thượng Lãn Ông	UBND xã Vạn Ninh	xã Vạn Ninh	2025-2026	10/NQ-HĐND ngày 17/3/2021 và 51/NQ-HĐND ngày 22/12/2023	749/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	64.000	444	61.000	61.000				
25	Đường Triệu Quang Phục, thị trấn Vạn Giã	UBND xã Vạn Ninh	xã Vạn Ninh	2025-2026	92/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 và 52/NQ-HĐND ngày 22/12/2023	735/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	33.543	14.637	18.500	18.500				
26	Đường Trần Đường, thị trấn Vạn Giã	UBND xã Vạn Ninh	xã Vạn Ninh	2025-2026	123/NQ-HĐND ngày 04/10/2024	1711/QĐ-UBND ngày 16/12/2024	27.919	336	27.000	27.000				
27	Đầu tư các hạng mục còn lại và tuyến đường vào Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại thôn Tiên Ninh (thôn Suối Hàng cũ) - xã Vạn Khánh	UBND Xã Tu Bồng	xã Tu Bồng	2025-2026	424/QĐ-UBND ngày 20/02/2025	1038/QĐ-UBND ngày 23/5/2025; 1073/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	14.800	6.850	7.950	7.950				
28	Cầu Mương Quan, xã Diên Phú	UBND xã Diên Điện	xã Diên Điện	2021-2026	32/NQ-HĐND ngày 20/7/2020	147/QĐ-UBND ngày 20/8/2021; 268/QĐ-UBND ngày 26/01/2024; 1486/QĐ-UBND ngày 08/5/2025; 972/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	69.371	52.336	9.911	9.911				

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu QĐP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
29	Mở rộng Hương lộ 5 (từ tỉnh lộ 8 - Am Chúa)	UBND xã Diên Điện	xã Diên Điện	2022-2026	109/NQ-HĐND ngày 24/12/2020; 25/NQ-HĐND ngày 20/7/2020; 52/NQ-HĐND ngày 09/9/2024	49/QĐ-UBND ngày 19/3/2021; 269/QĐ-UBND ngày 26/1/2024; 228/QĐ-UBND ngày 23/9/2024; 10193/QĐ-UBND ngày 31/12/2024; 971/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	105.792	89.274	6.928	6.928					
30	Cầu Hội Xương, xã Suối Hiệp	UBND xã Suối Hiệp	Xã Suối Hiệp	2024-2026	67/NQ-HĐND ngày 01/11/2024	300/QĐ-UBND ngày 31/12/2024; 141/QĐ-UBND ngày 30/12/2025	14.196	7.100	4.730	4.730					
31	Đường D6 - Khu trung tâm đô thị Suối Hiệp	UBND xã Suối Hiệp	Xã Suối Hiệp	2024-2026	63/NQ-HĐND ngày 01/11/2024	294/QĐ-UBND ngày 19/12/2024; 35/QĐ-UBND ngày 25/03/2025; 131/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	7.000	2.500	4.340	4.340					
32	Đường D1 (Tỉnh lộ 2-QL 27C)	UBND xã Diên Lạc	xã Diên Lạc	2022-2026	34/NQ-HĐND ngày 28/4/2021	251/QĐ-UBND ngày 20/12/2021; 1789/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	130.258	91.739	8.313	8.313					
33	Cầu Suối Đãng	UBND xã Diên Lạc	xã Diên Lạc	2024-2026	69/NQ-HĐND ngày 01/11/2024	299/QĐ-UBND ngày 31/12/2024; 1789/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	14.488	4.840	6.762	6.762					
34	Xây dựng mới cầu trên đường D6 (ngã 3 Kim Đồng - Lạc Long Quân)	UBND xã Khánh Sơn	Xã Khánh Sơn	2024-2026	03/NQ-HĐND ngày 02/6/2020; 12/NQ-HĐND ngày 21/3/2024	1115/QĐ-UBND ngày 12/6/2024; 1273/QĐ-UBND ngày 12/12/2025	79.000	49.000	9.000	9.000					
35	Đường D2 nối dài đến Khu công nghiệp Du Long	UBND xã Thuận Bắc	xã Thuận Bắc	2023-2026	02/NQ-HĐND, 31/3/2023	807/QĐ-UBND ngày 06/6/2023; 931/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	49.000	42.860	3.299	3.299					
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030								6.042.000	1.916.000	0	4.126.000	0		
b1	Cấp tỉnh quản lý								2.917.000	1.571.000	0	1.346.000	0		
1	Đầu tư xây dựng Đường Vành đai 3 (Đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Võ Nguyên Giáp)		Phường Nam Nha Trang	2026-2030	2404/QĐ-UBND ngày 13/7/2026; 3249/QĐ-UBND ngày 11/9/2026		2.240.367	0	1.092.000	622.000	0	470.000	0		
-	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Đường Vành đai 3 (Đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Võ Nguyên Giáp)	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Phường Nam Nha Trang	2026-2030	2404/QĐ-UBND ngày 13/7/2026		1.667.616		520.000	50.000		470.000			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Vốn cân đối NS địa phương				Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT		
-	Dự án thành phần 2: Dự án thành phần giải phóng mặt bằng phục vụ dự án xây dựng tuyến đường Vành đai 3 (Đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Võ Nguyên Giáp)	Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa	Phường Nam Nha Trang	2026-2030	2404/QĐ-UBND ngày 13/7/2026		572.751		572.000	572.000					
2	Cầu Phú Kiềng, Phường Tây Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Phường Tây Nha Trang	2026-2028	63/NQ-HĐND ngày 31/10/2024	2348/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	599.836	2.453	540.000	120.000		420.000			
3	Cầu Văn Định	Ban QLDA Phát triển tỉnh	phường Ninh Hòa và xã Hòa Trí	2026-2028	3098/QĐ-UBND ngày 25/8/2026		203.986	0	150.000	50.000		100.000			
4	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Xiển	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	phường Bắc Nha Trang và phường Tây Nha Trang	2024-2027	98/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	1667/QĐ-UBND ngày 17/10/2025	586.474	2.340	540.000	540.000					
5	Đường Lê Duẩn - đoạn 4 (từ đường Lê Lợi đến đường Nguyễn Công Trứ) và các phân đoạn kết nối: Đường Trần Nguyên Hân, đường Hoàng Văn Thụ, đường Quy hoạch số 35	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	phường Bắc Cam Ranh	2024-2028	104/NQ-HĐND ngày 28/8/2024	512/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	540.078	0	500.000	144.000		356.000			
6	Tuyến đường T28 (giai đoạn 1) thuộc phường Đồng Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	BQL KKT và KCN tỉnh Khánh Hòa	phường Đồng Ninh Hòa	2025-2027	1045/QĐ-UBND ngày 04/9/2025	2171/QĐ-UBND ngày 19/11/2025	99.525	1.066	95.000	95.000					
b2	Cấp xã đề xuất								3.125.000	345.000	0	2.780.000	0		
1	Hệ thống giao thông trung tâm phường Hòa Thắng kết nối QL1A và trung tâm phường Ninh Hòa	UBND phường Hòa Thắng	phường Hòa Thắng	2026-2027	158/QĐ-UBND ngày 13/5/2026; 267/QĐ-UBND ngày 09/9/2026		400.000	0	380.000			380.000			
2	Đầu tư, nâng cấp, cải tạo và mở rộng các tuyến đường giao thông trên địa bàn phường Tây Nha Trang (Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường số 1, đường số 2 và đầu tư xây dựng mới đường số 11, đường số 12)		phường Tây Nha Trang	2026-2030	3385/QĐ-UBND ngày 21/8/2026; 3705/QĐ-UBND ngày 28/9/2026		91.783		80.000	80.000					
3	Nâng cấp, cải tạo đường Hà Huy Tập, phường Bảo An		Phường Bảo An	2026-2028	175/QĐ-UBND ngày 22/7/2026; 355/QĐ-UBND ngày 25/8/2026		30.000	0	30.000	30.000					
4	Đường giao thông liên xã Vạn Bình - Vạn Thắng		Xã Vạn Thắng	2026-2029	531/QĐ-UBND ngày 29/7/2026; 675/QĐ-UBND ngày 04/9/2026		235.000	0	150.000			150.000			
5	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường Trần Nhân Tông, phường Phan Rang	Ban Quản lý dự án phường Phan Rang	Phường Phan Rang	2026-2027	1038/QĐ-UBND ngày 22/12/2025; 370/QĐ-UBND ngày 24/8/2026	751/QĐ-UBND ngày 24/4/2026	8.800	0	8.000	8.000					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP	
6	Tuyến đường vào thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh	Ban Quản lý dự án xã Phước Dinh	Phước Dinh	2026-2029	1430/QĐ-UBND ngày 30/7/2026		55.116	0	50.000	50.000				
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường An Long – Trại giồng, xã Phước Dinh	Ban Quản lý dự án xã Phước Dinh	xã Phước Dinh	2026-2029	1429/QĐ-UBND ngày 30/7/2026		300.000	0	280.000			280.000		
8	Xây mới, mở rộng cầu Sông Lu (Cầu sắt cũ) và các hạng mục khác		xã Phước Hà	2026-2028	459/QĐ-UBND ngày 29/7/2026		47.000	0	47.000	47.000				
9	Đường giao thông đi khu sản xuất vành đai phía nam xã Bắc Ái	Ban Quản lý dự án xã Bắc Ái	xã Bắc Ái	2027-2029	970/QĐ-UBND ngày 07/8/2026		320.000	0	300.000			300.000		
10	Đường từ đường ven biển Vạn Lương - Ninh Hòa đến KCN Vạn Lương	UBND xã Vạn Ninh	xã Vạn Ninh	2026-2029	2625/QĐ-UBND ngày 21/8/2026		338.389		300.000			300.000		
11	Đường D2 nối dài đến khu công nghiệp Du Long (đoạn phía Nam kết nối với Khu công nghiệp Du Long)		xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa	2026-2030	858/QĐ-UBND ngày 10/12/2025; 1035/QĐ-UBND ngày 24/8/2026		220.000	0	200.000			200.000		
12	Nâng cấp, mở rộng Cầu kết hợp đường đi khu sản xuất thôn 2, xã Ninh Sơn	Ban Quản lý dự án xã Ninh Sơn	Xã Ninh Sơn	2026-2027	935/QĐ-UBND ngày 21/5/2026; 1301/QĐ-UBND ngày 24/8/2026	1194/QĐ-UBND ngày 29/7/2026	15.000	0	15.000	15.000				
13	Cầu BTXM qua khu sản xuất dốc Tuồng, xã Bắc Ái Tây		xã Bắc Ái Tây	2026-2028	650/QĐ-UBND ngày 04/8/2026; 741/QĐ-UBND ngày 24/8/2026		25.000	0	25.000	25.000				
14	Xây dựng mới Cầu thôn Bặc Rây 1 (thay Cầu treo Bặc Rây 1), xã Bắc Ái Tây		xã Bắc Ái Tây	2027-2028	649/QĐ-UBND ngày 04/8/2026; 740/QĐ-UBND ngày 24/8/2026		30.000	0	30.000	30.000				
15	Xây dựng mới Cầu thôn Bặc Rây 2 (thay cầu treo Bặc Rây 2), xã Bắc Ái Tây		xã Bắc Ái Tây	2027-2028	652/QĐ-UBND ngày 04/8/2026; 738/QĐ-UBND ngày 24/8/2026		30.000	0	30.000	30.000				
16	Xây dựng cầu từ thôn Ú đi thôn Hà Dài	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất xã Anh Dũng	Xã Anh Dũng	2026-2028	549/QĐ-UBND ngày 24/12/2025; 611/QĐ-UBND ngày 22/8/2026	179/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	30.000	0	30.000	30.000				
17	Xây dựng tuyến đường Liên Sơn 2 - Láng Thỏ, xã Phước Hậu		Thôn Liên Sơn 2, xã Phước Hậu	2026-2030	1022/QĐ-UBND ngày 31/7/2026		110.000	0	100.000			100.000		
18	Đường giao thông kết nối Đường tỉnh 708 – Quốc lộ 1, xã Ninh Phước	Ban quản lý dự án xã Ninh Phước	Xã Ninh Phước	2026-2030	862/QĐ-UBND ngày 31/7/2026		145.000	0	130.000			130.000		
19	Xây dựng Cầu Lò Gạch – Đường Đình Tiên Hoàng và đường N3, xã Khánh Sơn	UBND xã Khánh Sơn	Xã Khánh Sơn	2026-2030	1311/QĐ-UBND ngày 31/7/2026		300.000		280.000			280.000		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Vốn cân đối NS địa phương				Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT		
20	Đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông trục chính xã Vạn Hưng		xã Vạn Hưng	2026-2028	325/QĐ-UBND ngày 31/7/2026		120.000	0	110.000			110.000			
21	Đường kết nối từ Quốc lộ 1A đến Hương lộ 39		Xã Suối Hiệp	2027-2030	1617/QĐ-UBND ngày 30/7/2026		470.000		440.000			440.000			
22	Xây dựng mới các tuyến đường nối Yên Ninh - kè biển Đông Hải		Phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa	2026-2028	104b/QĐ-UBND ngày 30/12/2025; 384/QĐ-UBND ngày 09/9/2026		120.000	0	110.000			110.000			
VI	Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)								3.250.325	2.119.278	581.047	550.000	0		
a	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								2.697.200	2.116.153	581.047	0	0		
1	Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ tỉnh Khánh Hòa	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	12 xã thuộc địa bàn tỉnh Khánh Hòa: Xã Bắc Ái Đông; Xã Bắc Ái; Xã Bắc Ái Tây; Xã Mỹ Sơn; Xã Anh Dũng; Xã Lâm Sơn; Xã Ninh Sơn; Xã Công Hải; Xã Thuận Bắc; Xã Vĩnh Hải; Xã Xuân Hải; Xã Ninh Hải.	2024-2027	58/NQ-HĐND 14/12/2023	1705 /QĐ-UBND ngày 24/12/2024; QĐ số 368/QĐ-UBND ngày 20/3/2025; QĐ số 478/QĐ-UBND ngày 15/4/2025; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2026	475.519	5.479	83.954	59.168	24.786				
2	Chống hạn, xói lở và ngập lụt thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Khánh Hòa	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Xã Anh Dũng, Mỹ Sơn và Phước Hậu	2024-2027	19/NQ-HĐND 30/5/2024	137/QĐ-UBND ngày 07/02/2025; 2486/QĐ-UBND ngày 15/12/2025	945.279	25.451	527.809	183.343	344.466				
3	Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (Dự án WEIDAP/ADB8) - 02 Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn – Phước Nhơn và Nhơn Hải - Thanh Hải	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Xã Vĩnh Hải	2026-2028	561/QĐ-TTg ngày 18/5/2018	1154/QĐ-UBND ngày 10/7/2018; 812/QĐ-UBND ngày 02/6/2020; 199/QĐ-UBND ngày 28/02/2022; 992/QĐ-UBND ngày 25/7/2023; 3138/QĐ-UBND ngày 28/8/2026	883.477	739.435	49.042	9.042	40.000				
4	Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (Dự án WEIDAP/ADB8) - Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Hệ thống kênh tưới Hồ Sông Than	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Xã Anh Dũng, Mỹ Sơn và Phước Hậu	2026-2028	561/QĐ-TTg ngày 18/5/2018	1807/QĐ-UBND ngày 22/6/2018; 1337/QĐ-UBND ngày 08/5/2019; 3138/QĐ-UBND ngày 28/8/2026	432.270	12.292	221.795	50.000	171.795				

STT	Đanh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
5	Đập ngăn mặn trên sông Cái Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	phường Tây Nha Trang	2018-2026	412/HĐND ngày 13/12/2017	3829/QĐ-UBND ngày 15/12/2017; 782/QĐ-UBND ngày 22/3/2018; 1996/QĐ-UBND ngày 19/7/2022; 3201/QĐ-UBND ngày 22/12/2023; 1550/QĐ-UBND ngày 13/6/2024; 3445/QĐ-UBND ngày 30/12/2024; 2836/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	759.516	683.065	39.000	39.000					
6	Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiêu dự án thành phố Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	phường Nha Trang, Tây Nha Trang, Bắc Nha Trang	2017-2027	582/QĐ-TTg ngày 06/4/2016; 98/NQ-HĐND ngày 19/10/2021; 1534/QĐ-TTg ngày 09/12/2024; 27/NQ-HĐND ngày 14/5/2026	3348A/QĐ-UBND 31/10/2016; 2925/QĐ-UBND ngày 27/10/2020; 2984/QĐ-UBND ngày 02/11/2022; 3199/QĐ-UBND ngày 12/12/2024; 1707/QĐ-UBND ngày 21/5/2026	1.598.973	1.047.042	500.000	500.000					
7	Kè Sông Cái đoạn qua thôn Xuân Phong, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang (tên cũ: Kè Sông Cái (đoạn còn lại qua các xã Vĩnh Trung, Vĩnh Ngọc, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Phương))	Ban QLDA Phát triển tỉnh	phường Bắc Nha Trang	2025-2028	87/NQ-HĐND ngày 28/7/2021; 131/NQ-HĐND ngày 02/12/2024	1390/QĐ-UBND ngày 27/5/2025	300.000	6.680	290.000	290.000					
8	Kè chống sạt lở suối Lương Hòa	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Phường Bắc Nha Trang	2022-2026	26/NQ-HĐND ngày 30/7/2020	7441/QĐ-UBND ngày 18/12/2020; 17034/QĐ-UBND ngày 04/11/2021; 6590/QĐ-UBND ngày 19/12/2022; 1041/QĐ-UBND ngày 29/02/2024; 2898/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	48.573	24.536	14.682	14.682					
9	Chỉnh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II)	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	xã Vĩnh Thái, xã Phước Đồng, Nha Trang	2024-2027	110/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	118/QĐ-UBND ngày 14/01/2025	600.000	105.314	490.000	490.000					
10	Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Diên Khánh	2020-2026	10/NQ-HĐND ngày 15/5/2020	2637/QĐ-UBND 30/9/2020; 2286/QĐ-UBND ngày 09/8/2021; 74/QĐ-UBND ngày 09/01/2023; 325/QĐ-UBND ngày 31/01/2024; 1013/QĐ-UBND ngày 18/4/2025; 1644/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	90.605	84.799	5.803	5.803					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
											Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
11	Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, kè bờ hữu sông Cái và kè bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Cam Ranh, Nha Trang	2020-2026	11/NQ-HĐND ngày 15/5/2020	1856/QĐ-UBND ngày 27/7/2020; 685/QĐ-UBND ngày 24/3/2023; 201/QĐ-UBND ngày 23/01/2024; 367/QĐ-UBND ngày 18/02/2025; 1220/QĐ-UBND ngày 06/4/2026; 3046/QĐ-UBND ngày 22/8/2026	299.662	228.914	14.386	14.386					
12	Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ - Tỉnh Khánh Hòa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bắc Khánh Vĩnh, Trung Khánh Vĩnh, Tây Khánh Vĩnh, Nam Khánh Vĩnh, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, Tây Khánh Sơn và Đông Khánh Sơn	2021-2027	529/QĐ-UBND ngày 05/3/2021; 2997/QĐ-UBND ngày 05/12/2023	1333/QĐ-UBND ngày 20/5/2021; 498/QĐ-UBND ngày 23/02/2024; 1652/QĐ-UBND ngày 16/10/2025; 1345/QĐ-UBND ngày 19/4/2026; 3399/QĐ-UBND ngày 28/9/2026	66.009	51.682	4.300	4.300					
13	Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung bộ, tỉnh Ninh Thuận	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xã Mỹ Sơn, xã Xuân Hải, xã Thuận Bắc, xã Công Hải, xã Ninh Hải, xã Vĩnh Hải, xã Bắc Ái, xã Bắc Ái Tây, xã Bắc Ái Đông, phường Đô Vinh	2021-2027	738/QĐ-TTg ngày 20/5/2021	945/QĐ-UBND ngày 24/5/2021; 1588/QĐ-UBND ngày 13/5/2026; 2721/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	154.175	102.948	2.000	2.000					
14	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát lũ của 02 hồ chứa nước Suối Hành, Tà Rục	UBND phường Ba Ngòi	phường Ba Ngòi	2021-2026	30/NQ-HĐND ngày 21/7/2020; 215/QĐ-UBND ngày 22/01/2025; 1439/QĐ-UBND ngày 28/4/2026	1829/QĐ-UBND ngày 01/7/2021; 686/QĐ-UBND ngày 24/3/2023; 589/QĐ-UBND ngày 03/3/2025; 1991/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	130.204	66.119	57.990	57.990					
15	Kè chống sạt lở khu vực chân núi chùa Kỳ Viên, thành phố Nha Trang	UBND phường Nha Trang	Phường Nha Trang	2018-2026	1776/QĐ-UBND ngày 05/7/2018	8732/QĐ-UBND ngày 19/10/2018; 711/QĐ-UBND ngày 13/02/2020; 37/QĐ-UBND ngày 13/01/2021; 1420/QĐ-UBND ngày 28/3/2023; 2528/QĐ-UBND ngày 17/12/2025; 830/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	14.965	247	14.700	14.700					
16	Kè chống sạt lở bờ tả sông Suối Dầu, đoạn qua các thôn Tân Xương 2 và Suối Lau, xã Suối Cát	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	xã Suối Cát, Cam Lâm	2024-2026	144/NQ-HĐND ngày 29/10/2024	1047/QĐ-UBND ngày 09/6/2025	70.000	1.220	50.000	50.000					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
17	Kè chống sạt lở sông Lốt, xã Ninh Đông (đoạn từ bờ sông thôn Phước Thuận đến thôn Quang Đông)	UBND Phường Ninh Hòa	Xã Ninh Đông	2024-2026	11/NQ-HĐND ngày 16/5/2024	15823/QĐ-CTUBND ngày 28/8/2024	55.000	24.070	26.500	26.500					
18	Kè và đường dọc bờ nam sông Cái, đoạn qua xã Diên An, huyện Diên Khánh	UBND Xã Diên Khánh	xã Diên Khánh	2022-2027	13/NQ-HĐND ngày 15/5/2020; 16/NQ-HĐND ngày 07/4/2022	2447/QĐ-UBND ngày 16/10/2023; 2433/QĐ-UBND ngày 10/12/2025	325.000	71.167	250.000	250.000					
19	Kè và đường dọc sông nhánh nối sông Cái và sông Đồng Đen	UBND xã Diên Khánh	xã Diên Khánh	2018-2026	07/HĐND ngày 31/3/2017	551/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 217/QĐ-UBND ngày 14/9/2020; 8024/QĐ-UBND ngày 16/7/2021; 87/QĐ-UBND ngày 12/04/2022; 138/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	80.117	0	2.479	2.479					
20	Kè và đường dọc sông nhánh nối sông Cái và sông Đồng Đen (giai đoạn 2)	UBND xã Diên Khánh	xã Diên Khánh	2022-2026	33/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 và 13/NQ-HĐND ngày 21/4/2025	177/QĐ-UBND ngày 26/7/2022; 1348/QĐ-UBND ngày 08/5/2025; 136/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	140.499	100.000	40.000	40.000					
21	Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn Diên Khánh	UBND xã Diên Khánh	xã Diên Khánh	2014-2026		1832/QĐ-UBND ngày 27/7/2013; 2686/QĐ-UBND ngày 12/9/2017; 2654/QĐ-UBND ngày 30/9/2020; 2884/QĐ-UBND ngày 20/9/2021; 625/QĐ-UBND ngày 01/3/2022; 1046/QĐ-UBND ngày 12/5/2023; 732/QĐ-UBND ngày 18/3/2024; 1643/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	272.245	0	5.000	5.000					
22	Kè chống sạt lở bờ suối thôn Suối Giếng	UBND xã Công Hải	xã Công Hải	2023-2026	13/NQ-HĐND, 20/12/2022	420/QĐ-UBND ngày 05/4/2023; 805/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	12.493	4.733	7.760	7.760					
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030								553.125	3.125	0	550.000	0		
1	Cấp nước phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững cải thiện sinh kế người dân tại huyện Bắc Ái	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Xã Bắc Ái; Xã Bắc Ái Đông	2025-2026		869/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	14.601	1.022	3.125	3.125					
2	Hồ điều hòa khu vực phường Tây Nha Trang (tên cũ: Hồ điều hòa khu vực phía Bắc thành phố Nha Trang)	Ban QLDA Phát triển tỉnh	phường Tây Nha Trang	2022-2027	106/NQ-HĐND ngày 19/10/2021; 140/QĐ-UBND ngày 14/01/2026		584.787	1.000	550.000			550.000			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Vốn cân đối NS địa phương				Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT		
VII	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản								2.133.609	344.325	0	1.789.284	0		
a	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								30.800	30.800	0	0	0		
1	Hồ chứa nước Sơn Trung	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Khánh Sơn	2022-2026	37/NQ-HĐND ngày 14/4/2021; 1928/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	889/QĐ-UBND ngày 19/4/2023; 897/QĐ-UBND ngày 03/4/2024; 832/QĐ-UBND ngày 25/8/2025	295.000	195.000	30.000	30.000					
2	Kiên cố hóa kênh Bà Gương xã Phương Hải	UBND xã Ninh Hải	xã Ninh Hải	2025-2026	27/QĐ-UBND ngày 24/02/2025	463/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	3.000	2.200	800	800					
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030								2.102.809	313.525	0	1.789.284	0		
1	Sửa chữa, nâng cấp Hồ Đá Bàn	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Ninh Hòa	2025-2028	124/NQ-HĐND ngày 06/11/2024		400.000	4.166	370.000	70.000		300.000			
2	Hồ chứa nước Sông Cạn	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Cam Ranh	2025-2028	758/QĐ-UBND ngày 20/3/2025		768.000	5.193	630.000	90.000		540.000		Dự án bố trí từ nguồn tăng thu NS tỉnh là 100 tỷ đồng	
3	Hồ chứa nước Sông Bung	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Ninh Hòa	2025-2028	759/QĐ-UBND ngày 20/3/2025		793.000	3.191	649.809	80.525		569.284		Dự án bố trí từ nguồn tăng thu NS tỉnh là 100 tỷ đồng	
4	Hồ Công Dinh	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Xã Tây Khánh Vĩnh	2026-2029	2432/QĐ-UBND ngày 10/12/2025		218.400	864	200.000	10.000		190.000			
5	Hệ thống cấp nước ngọt vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Xã Nam Ninh Hòa	2025-2027	164/NQ-HĐND ngày 12/12/2024	1417/QĐ-UBND ngày 24/4/2026	45.000	800	43.000	43.000					
6	Nâng cấp hệ thống Nha Trinh - Lâm Cẩm	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Xã Mỹ Sơn, xã Phước Hậu, phường Đò Vĩnh và phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa	2026-2028	1968/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	3232/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	280.000	0	120.000	20.000		100.000			
7	Nâng cấp, mở rộng cảng cá Đông Hải	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	phường Đông Hải, xã Phước Dinh	2026-2028	1969/QĐ-UBND ngày 09/6/2026		204.000	118	90.000			90.000			
VIII	Hạ tầng kỹ thuật								1.328.847	1.148.131	0	180.716	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSĐP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
											Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSĐP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQĐP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
a	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								74.669	74.669	0	0	0		
1	Nâng cấp lan can bờ sông, bờ biển thành phố Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	phường Nha Trang và phường Bắc Nha Trang	2022-2026	172/NQ-HĐND ngày 24/12/2021	6578/QĐ-UBND ngày 16/12/2022; 2527/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	29.736	3.586	18.500	18.500					
2	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè và xây dựng mới công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm sử dụng chung đường Lê Thánh Tôn, thành phố Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Phường Nha Trang	2023-2026	116/NQ-HĐND ngày 31/10/2023	3151/QĐ-UBND ngày 30/5/2024; 2578/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	34.805	18.687	4.600	4.600					
3	Hệ thống thoát nước khu vực thôn Võ Tánh 1, thôn Lương Hòa, thôn Lương Sơn 1, thôn Lương Sơn 3, xã Vĩnh Lương	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Phường Bắc Nha Trang	2024-2026	16/NQ-HĐND ngày 26/4/2024	1811/QĐ-UBND ngày 08/4/2025; 2834/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	10.546	6.653	1.516	1.516					
4	Công viên Thống Nhất, phường Cam Linh	UBND phường Cam Linh	phường Cam Linh	2013-2026	1079/QĐ-UBND ngày 15/8/2013	1205/QĐ-UBND ngày 04/6/2019; 753/QĐ-UBND ngày 25/8/2022; 1296/QĐ-UBND ngày 27/11/2025	20.719	12.865	7.853	7.853					
5	Công viên biển Bình Sơn (khu 4,575ha)	UBND phường Đồng Hải	phường Đồng Hải	2025-2026	254/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	1015/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	60.000	18.500	40.000	40.000					
6	Hoàn chỉnh trồng cây xanh khu quần thể Tượng đài, Bảo tàng thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	UBND phường Đồng Hải	phường Đồng Hải	2021-2026	305/NQ-HĐND ngày 13/12/2024	169/QĐ-UBND ngày 14/02/2025; 449/QĐ-UBND ngày 23/3/2026	9.500	6.946	2.200	2.200					
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030								1.254.178	1.073.462	0	180.716	0		
b1	Cấp tỉnh quản lý								1.147.178	966.462	0	180.716	0		
1	Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị - Công viên - Trung tâm hành chính		phường Nam Nha Trang	2025-2027	1660/QĐ-UBND ngày 17/6/2025; 2003/QĐ-UBND ngày 11/11/2025		654.288	0	642.074	642.074	0	0	0		
-	Dự án thành phần Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị - Công viên - Trung tâm hành chính	Ban QLDA Phát triển tỉnh	phường Nam Nha Trang	2025-2027	1660/QĐ-UBND ngày 17/6/2025; 2003/QĐ-UBND ngày 11/11/2025	1393/QĐ-UBND ngày 23/4/2026	321.223	1.300	310.000	310.000					
-	Dự án thành phần giải phóng mặt bằng phục vụ dự án Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị - Công viên - Trung tâm hành chính	Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa	phường Nam Nha Trang	2025-2027	1660/QĐ-UBND ngày 17/6/2025; 2003/QĐ-UBND ngày 11/11/2025	1701/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	332.502	428	332.074	332.074					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn cân đối NS địa phương	Trong đó:			
							Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)					Nguồn trái phiếu CQDP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT		
2	Hệ thống xử lý các nguồn ô nhiễm nước thải của hệ thống thoát nước trên địa bàn khu vực Nha Trang (Giai đoạn 1)	Ban QLDA Phát triển tỉnh	phường Bắc Nha Trang và phường Nam Nha Trang	2026-2028	3402/QĐ-UBND ngày 28/9/2026		232.469	40	230.000	230.000					
3	Nâng cấp, cải tạo Trạm xử lý nước rỉ rác Lương Hòa	Ban QLDA Phát triển tỉnh	phường Bắc Nha Trang	2026	2552/QĐ-UBND ngày 28/7/2026 của UBND tỉnh (Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp)		37.281		37.000	37.000					
4	Hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến Quốc lộ 1 đoạn từ cầu Núi Đất (Km1422+568) đến khu du lịch Long Phú (Km1437+400)	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Xã Tân Định, xã Nam Ninh Hoà và phường Hoà Thắng	2025-2027	1083/QĐ-UBND ngày 24/4/2025; 3090/QĐ-UBND ngày 25/8/2026		24.063	0	24.000	24.000					
5	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Tỉnh lộ 5 (đoạn từ Quốc lộ 1 đến UBND xã Ninh Tân)	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Xã Nam Ninh Hoà	2025-2026	1781/QĐ-UBND ngày 25/6/2025; 3074/QĐ-UBND ngày 24/8/2026		12.678		12.600	12.600					
6	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Tỉnh lộ 6 (đoạn từ Quốc lộ 26 đến đường liên xã Thân – Trung - Thượng)	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Xã Tân Định và xã Hòa Trí	2025-2026	1782/QĐ-UBND ngày 25/6/2025; 3089/QĐ-UBND ngày 25/8/2026		7.455		7.400	7.400					
7	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Tỉnh lộ 8 (đoạn từ Quốc lộ 26 đến giao với Tỉnh lộ 5)	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Xã Tân Định	2025-2026	1783/QĐ-UBND ngày 25/6/2025; 3056/QĐ-UBND ngày 24/8/2026		7.848		7.800	7.800					
8	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè xung quanh Trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Cung văn hóa Thiếu nhi tỉnh	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Phường Nha Trang và phường Tây Nha Trang	2026	1495/QĐ-UBND ngày 04/6/2025; 2636/QĐ-UBND ngày 30/7/2026	2754/QĐ-UBND ngày 11/8/2026	5.589	0	5.588	5.588					
9	Hệ thống tiêu thoát lũ khu công nghiệp Du Long	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa	2026-2030	3240/QĐ-UBND ngày 10/9/2026		300.000		180.716			180.716		Dự án bổ trí từ nguồn tăng thu NS tỉnh là 99,284 tỷ đồng	
b2	Cấp xã đề xuất								107.000	107.000	0	0	0		
1	Nghĩa trang Eo ngựa (giai đoạn 2), xã Cà Ná		Xã Cà Ná	2026-2028	1018/QĐ-UBND ngày 04/9/2026		35.000	0	35.000	35.000					
2	Cải tạo hệ thống thu gom nước thải các tuyến đường chính, phường Phan Rang	Ban Quản lý dự án phường Phan Rang	Phường Phan Rang	2026-2030	311/QĐ-UBND ngày 28/7/2026; 369/QĐ-UBND ngày 24/8/2026		72.000	0	72.000	72.000					
IX	Văn hóa thông tin, thể thao								137.120	137.120	0	0	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
a	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								108.650	108.650	0	0	0		
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Xã Diên Khánh	2022-2026	06/NQ-HĐND ngày 07/4/2022; 130/HĐND-VP ngày 25/4/2022; 1812/QĐ-UBND ngày 28/10/2025	3413/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; 328/QĐ-UBND ngày 28/01/2026	225.550	118.496	100.000	100.000					
2	Tu bổ Di tích Đình Trương Đông	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Phường Nam Nha Trang	2023-2026	31/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 21/7/2023	1907/QĐ-UBND ngày 22/7/2024; 2774/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	13.500	7.516	2.600	2.600					
3	Tu bổ di tích đình Đánh Thanh, xã Bình Lộc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Diên Khánh	2024-2026	149/NQ-HĐND ngày 02/12/2024	1812/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	3.500	950	2.550	2.550					
4	Tu bổ di tích đình Võ Cạnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nha Trang	2024-2026	161/NQ-HĐND ngày 12/12/2024	502/QĐ-UBND ngày 30/7/2025; 2098/QĐ-UBND ngày 17/6/2026	4.799	1.270	3.500	3.500					
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030								28.470	28.470	0	0	0		
1	Tu bổ di tích đình Bình Tân	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	phường Nam Nha Trang	2024-2026	146/NQ-HĐND ngày 02/12/2024	827/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	6.199	0	4.340	4.340				Dự án bổ trí từ nguồn tăng thu NS tính là 1,85 tỷ đồng	
2	Tu bổ di tích đình Tân Mỹ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	xã Vạn Ninh	2024-2026	151/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 160/NQ-HĐND ngày 12/12/2024	635/QĐ-UBND ngày 25/02/2026	3.900	0	3.200	3.200				Dự án bổ trí từ nguồn tăng thu NS tính là 0,7 tỷ đồng	
3	Tu bổ di tích đình Trương Thanh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	xã Diên Lạc	2024-2026	148/NQ-HĐND ngày 02/12/2024	1662/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	4.500	0	3.100	3.100				Dự án bổ trí từ nguồn tăng thu NS tính là 1,2 tỷ đồng	
4	Tu bổ di tích đình Phước Tuy	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Xã Diên Thọ	2024-2026	150/NQ-HĐND ngày 02/12/2024		3.500	0	100	100				Dự án bổ trí từ nguồn tăng thu NS tính là 3,2 tỷ đồng	
5	Tu bổ di tích đình Ngọc Hội	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phường Tây Nha Trang	2024-2026	159/NQ-HĐND ngày 12/12/2024		6.540	0	100	100				Dự án bổ trí từ nguồn tăng thu NS tính là 6,2 tỷ đồng	
6	Tu bổ di tích mộ Bác sĩ Yersin	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Xã Suối Dầu	2026-2028	3405/QĐ-UBND ngày 28/9/2026		9.000		9.000	9.000					
7	Tu bổ di tích mộ Thượng thư Nguyễn Xuân Thục	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phường Ninh Hòa	2026-2028	3036/QĐ-UBND ngày 22/8/2026		3.635		3.630	3.630					
8	Tu bổ di tích đình Lăng Bình Tây	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phường Đông Ninh Hòa	2026-2028	3217/QĐ-UBND ngày 08/9/2026		5.150		5.000	5.000					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Vốn cân đối NS địa phương				Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT		
X	Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội								2.077.874	2.077.874	0	0	0		
(1)	Công an tỉnh								505.852	505.852	0	0	0		
a	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								80.652	80.652	0	0	0		
1	Đường Quốc lộ 1A đi cầu Bến Miếu - đoạn Quốc lộ đến Tiểu đoàn 2-E23	Công an tỉnh	Nha Trang	2016-2026	33/NQ-HĐND ngày 09/12/2015; 129/NQ-HĐND ngày 14/12/2023; 29/NQ-HĐND ngày 11/6/2024	3115/QĐ-UBND 30/10/2015; 2785/QĐ-UBND 15/10/2020; 2270/QĐ-UBND ngày 06/8/2021; 3696/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; 2147/QĐ-UBND ngày 19/8/2024; 332/QĐ-UBND ngày 28/01/2026	109.058	72.057	13.000	13.000					
2	Nhà khách Công an tỉnh	Công an tỉnh	Nha Trang	2024-2026	6285/QĐ-BCA-H01 ngày 15/7/2020; 9452/QĐ-BCA-H01 ngày 19/12/2022; 1092/QĐ-BCA-H01 ngày 27/02/2024	9454/QĐ-BCA-H02 ngày 19/12/2022; 2360/QĐ-BCA-H02 ngày 12/4/2024	293.000	20.000	30.000	30.000					
3	Cơ sở làm việc Cảnh sát cơ động	Công an tỉnh	Nha Trang	2024-2025	65/NQ-HĐND ngày 12/7/2024	308/QĐ-UBND ngày 10/02/2025	29.995	20.000	9.777	9.777				Thanh toán khối lượng đã nghiệm thu năm 2025	
4	Trung tâm chỉ huy Cảnh sát PCCC tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	phường Nam Nha Trang		2409/QĐ-BCA-H43 21/6/2016	285/QĐ-H41-H45 ngày 14/10/2016, 119/QĐ-H41-H45 ngày 14/6/2017, 124/QĐ-H41-H45 ngày 21/6/2017; 6168/QĐ-BCA-H02 ngày 08/9/2023	143.417	22.572	27.875	27.875					
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030								425.200	425.200	0	0	0		
1	Nhà nghỉ dưỡng 378 - Công an tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	xã Cam Lâm	2026-2030	6086/QĐ-BCA-H01 ngày 16/7/2025	2133/QĐ-BCA-H02 ngày 23/4/2026	493.670	3.000	247.000	247.000					
2	Sửa chữa, cải tạo Phân trại Nha Trang thuộc Trại tạm giam số 1 Khánh Hòa (tên cũ: Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Đội Cảnh sát thi hành án và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Nha Trang)	Công an tỉnh	phường Bắc Nha Trang	2025-2026	453/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	3257/QĐ-UBND ngày 14/9/2026	4.190		4.150	4.150					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số				Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu QĐP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
3	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh (tên cũ: Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố Nha Trang)	Công an tỉnh	phường Nha Trang	2025-2026	452/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	3256/QĐ-UBND ngày 14/9/2026	6.500		6.450	6.450					
4	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc 14 Võ Văn Ký, phường Tây Nha Trang	Công an tỉnh	phường Tây Nha Trang	2026-2027	3111/QĐ-UBND ngày 27/8/2026		6.627		6.600	6.600					
5	Trụ sở làm việc Công an xã Hòa Trí thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	Xã Hòa Trí	2026-2027	3337/QĐ-UBND ngày 21/9/2026		51.568	0	51.000	51.000					
6	Trụ sở làm việc Công an xã Suối Dầu thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	xã Suối Dầu	2026-2027	3335/QĐ-UBND ngày 21/9/2026		51.270	0	51.000	51.000					
7	Trụ sở làm việc Công an xã Nam Cam Ranh thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	xã Nam Cam Ranh	2026-2027	3336/QĐ-UBND ngày 21/9/2026		59.838		59.000	59.000					
(2)	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh								190.000	190.000	0	0	0		
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								190.000	190.000	0	0	0		
1	Xây dựng nơi ăn, nghỉ, kho, bến, bãi, khu vực neo đậu tàu thuyền cho Hải đội dân quân thường trực tỉnh Khánh Hòa	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Xã Đại Lãnh	2024-2027	67/NQ-HĐND ngày 12/7/2024	1325/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	220.505	30.000	190.000	190.000					
(3)	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh								8.722	8.722	0	0	0		
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								8.722	8.722	0	0	0		
1	Đóng mới Xuồng tuần tra Đồn biên phòng Đàm Môn (PH358)	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Vạn Ninh	2022-2026	39/NQ-HĐND ngày 14/4/2021; 12/NQ-HĐND ngày 07/4/2022	2053/QĐ-UBND ngày 08/8/2024; 3043/QĐ-UBND ngày 25/11/2024; 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2026	13.500	4.778	8.722	8.722					
(4)	Dự án thuộc danh mục bảo vệ bí mật nhà nước								1.373.300	1.373.300					
XI	Đảm bảo xã hội								3.000	3.000	0	0	0		
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								3.000	3.000	0	0	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn cân đối NS địa phương	Trong đó:			
							Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)					Nguồn trái phiếu CQDP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT		
1	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2022-2026	117/NQ-HĐND ngày 19/10/2021	3419/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; 157/QĐ-UBND ngày 15/01/2026	59.712	40.978	3.000	3.000					
XII	Quản lý nhà nước								106.220	106.220	0	0	0		
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								106.220	106.220	0	0	0		
1	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc Tỉnh ủy	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2025-2026	1148/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	1620/QĐ-UBND ngày 12/6/2025	30.969	8.200	18.000	18.000					
2	Sửa chữa, cải tạo Nhà khách Tỉnh ủy	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2025-2026	1149/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	1633/QĐ-UBND ngày 13/6/2025	15.650	12.000	1.135	1.135					
3	Sửa chữa, cải tạo Nhà công vụ	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2025-2026	1150/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	1632/QĐ-UBND ngày 13/6/2025	10.365	8.000	934	934					
4	Mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2025-2026	1549/QĐ-UBND ngày 09/6/2025	432/QĐ-UBND ngày 25/7/2025	175.328	81.000	86.000	86.000					
5	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị 46 Trần Phú	Văn phòng UBND tỉnh	Nha Trang	2024-2026	107/NQ-HĐND ngày 13/9/2024	392/QĐ-UBND ngày 19/02/2025	74.569	1.641	151	151					
XIII	Khắc phục hậu quả thiên tai do mưa lũ gây ra								663.525	663.525	0		0		
1	Xử lý khắc phục sạt lở, đảm bảo an toàn giao thông Cầu Ngọc Thảo – phường Bắc Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	phường Bắc Nha Trang	2026	2497/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	642/QĐ-UBND ngày 26/02/2026	1.457	0	1.369	1.369					
2	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa bị thiệt hại do mưa lũ gây ra từ ngày 16/11/2025 đến ngày 22/11/2025	Sở Y tế	Phường Tây Nha Trang, Bắc Nha Trang và các xã: Diên thọ, Diên lạc, Diên Khánh, Bắc Ái Đông, Ninh Phước, Nam Khánh Vĩnh	2026	549/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	939/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	7.298	0	7.298	7.298					
3	Khắc phục hư hỏng hạ tầng giao thông tại Cụm công nghiệp Diên Phú	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Cụm công nghiệp Diên Phú, xã Diên Diên	2025-2026	2822/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	971/QĐ-UBND ngày 25/3/2026	500	0	500	500					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Vốn cân đối NS địa phương				Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu QĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT		
4	Khắc phục hư hỏng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường tại Cụm công nghiệp Diên Phú và Cụm công nghiệp Đắc Lộc	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	(1) Cụm công nghiệp Diên Phú, xã Diên Điện; (2) Cụm công nghiệp Đắc Lộc, phường Bắc Nha Trang	2026	224/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	1539/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	2.411	0	2.411	2.411					
5	Khắc phục hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông trên tuyến Đường tỉnh 701 đoạn Km10+970 - Km43+270 do ảnh hưởng của mưa lũ gây ra từ ngày 16/11/2025 đến ngày 22/11/2025	Sở Xây dựng	Xã Phước Dinh và xã Cà Ná	2025-2026	2507/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	1015/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	2.350	0	2.197	2.197					
6	Khắc phục hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông trên tuyến Đường tỉnh 703 đoạn Km1+970 - Km8+500 do ảnh hưởng của mưa lũ gây ra từ ngày 16/11/2025 đến ngày 22/11/2025	Sở Xây dựng	Xã Ninh Phước	2025-2026	2509/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	1028/QĐ-UBND ngày 30/3/2026	6.200	0	5.808	5.808					
7	Khắc phục hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông trên tuyến Đường tỉnh 706 đoạn Km12+000 - Km20+000 do ảnh hưởng của mưa lũ gây ra từ ngày 16/11/2025 đến ngày 22/11/2025	Sở Xây dựng	Xã Công Hải, xã Bắc Ái Đông	2025-2026	2632/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	1000/QĐ-UBND ngày 26/3/2026	1.600	0	1.448	1.448					
8	Khắc phục hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông trên tuyến Đường tỉnh 702 đoạn Km24+000 - Km44+000 do ảnh hưởng của mưa, lũ lớn gây ra từ ngày 16/11/2025 đến ngày 22/11/2025	Sở Xây dựng	Xã Vĩnh Hải	2025-2026	2639/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	1027/QĐ-UBND ngày 30/3/2026	2.700	0	2.491	2.491					
9	Khắc phục hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông trên tuyến đường ĐT.657 (Phạm Văn Đồng) vị trí cầu Vắn Dăng (Km0+800) và cầu Trần Phú (Km15+700) do ảnh hưởng của đợt mưa lũ từ ngày 16/11/2025 đến ngày 22/11/2025	Sở Xây dựng	Phường Bắc Nha Trang	2025-2026	2576/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	999/QĐ-UBND ngày 26/3/2026	12.100	0	11.401	11.401					
10	Khắc phục hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông trên tuyến đường ĐT.657I (Nguyễn Tất Thành) đoạn Km34+200 – Km34+480 do ảnh hưởng của mưa, lũ lớn gây ra từ ngày 16/11/2025 đến ngày 22/11/2025	Sở Xây dựng	Phường Bắc Cam Ranh	2025-2026	2577/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	1018/QĐ-UBND ngày 30/3/2026	718	0	621	621					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số				Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu QĐP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
11	Khắc phục hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông trên tuyến đường ĐT.653C (Hương lộ 39) tại Km15+320 do ảnh hưởng của đợt mưa lũ từ ngày 16/11/2025 đến ngày 22/11/2025 (Đợt 2)	Sở Xây dựng	Xã Diên Lâm	2025-2026	2574/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	1029/QĐ-UBND ngày 30/3/2026		399	0	330	330				
12	Khắc phục hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo an toàn giao thông trên đường Tô Hạp – Sơn Bình vị trí Km5+500 và Km6+950 xã Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa do ảnh hưởng của mưa, lũ lớn gây ra từ ngày 16/11/2025 đến ngày 22/11/2025 (đợt 2).	Sở Xây dựng	Xã Khánh Sơn	2025-2026	2573/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	986/QĐ-UBND ngày 25/3/2025		4.900	0	4.516	4.516				
13	Sửa chữa đường ĐT.652H (Tỉnh lộ 8)	Sở Xây dựng	xã Diên Lâm	2026	1006/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	1484/QĐ-UBND ngày 04/5/2026		1.000	0	1.000	1.000				
14	Sửa chữa đường ĐT.653 (Tỉnh lộ 2)	Sở Xây dựng	xã Khánh Vĩnh	2026	833/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	1485/QĐ-UBND ngày 04/5/2026		1.500	0	1.500	1.500				
15	Sửa chữa ĐH Ba Tháp - Suối Le - Phước Kháng	Sở Xây dựng	xã Mỹ Sơn, xã Thuận Bắc	2026	923/QĐ-UBND ngày 19/3/2026	1483/QĐ-UBND ngày 04/5/2026		5.000	0	5.000	5.000				
16	Sửa chữa Đường Phước Đại - Phước Trung	Sở Xây dựng	xã Bắc Ái, xã Mỹ Sơn	2026	880/QĐ-UBND ngày 17/3/2026	1478/QĐ-UBND ngày 04/5/2026		4.000	0	4.000	4.000				
17	Sửa chữa đường ĐT.657K (Đường lên Khu du lịch Yersin)	Sở Xây dựng	Xã Suối Dầu	2026	808/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	1477/QĐ-UBND ngày 04/5/2026		2.000	0	2.000	2.000				
18	Sửa chữa đường ĐT.652G (Tỉnh lộ 5)	Sở Xây dựng	xã Nam Ninh Hòa	2026	806/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	1479/QĐ-UBND ngày 04/5/2026		2.000	0	2.000	2.000				
19	Sửa chữa đường Văn Lâm - Sơn Hải	Sở Xây dựng	Xã Thuận Nam và xã Phước Dinh	2026	805/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	1503/QĐ-UBND ngày 05/5/2026		2.000	0	2.000	2.000				
20	Sửa chữa đường tỉnh 708	Sở Xây dựng	Xã Phước Hậu, xã Anh Dũng	2026	791/QĐ-UBND ngày 11/3/2026	1491/QĐ-UBND ngày 05/5/2026		9.000	0	9.000	9.000				
21	Sửa chữa đường tỉnh 709	Sở Xây dựng	xã Phước Hà	2026	773/QĐ-UBND ngày 10/3/2026	1481/QĐ-UBND ngày 04/5/2026		9.000	0	9.000	9.000				

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu QĐP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
22	Sửa chữa đường ĐT.652D (Tỉnh lộ 1B)	Sở Xây dựng	phường Đồng Ninh Hòa	2026	772/QĐ-UBND ngày 10/3/2026	1476/QĐ-UBND ngày 04/5/2026	1.916	0	1.916	1.916					
23	Sửa chữa đường tỉnh 705	Sở Xây dựng	Xã Xuân Hải và xã Mỹ Sơn	2026	770/QĐ-UBND ngày 10/3/2026	1489/QĐ-UBND ngày 05/5/2026	5.000	0	5.000	5.000					
24	Sửa chữa đường ĐT.657B (Đường 2/4-23/10)	Sở Xây dựng	Phường Bắc Nha Trang, phường Nha Trang, phường Tây Nha Trang và xã Diên Khánh	2026	742/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	1490/QĐ-UBND ngày 05/5/2026	3.000	0	3.000	3.000					
25	Sửa chữa đường tỉnh 709B	Sở Xây dựng	xã Phước Hậu và xã Phước Hữu	2026	735/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	1482/QĐ-UBND ngày 04/5/2026	7.000	0	7.000	7.000					
26	Sửa chữa đường ĐT.657G (Võ Nguyên Giáp)	Sở Xây dựng	Nam Nha Trang, Tây Nha Trang, Diên Khánh, Diên Lạc	2026	734/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	1501/QĐ-UBND ngày 05/5/2026	4.000	0	4.000	4.000					
27	Sửa chữa đường Ma Nối – Gia Hoa	Sở Xây dựng	xã Anh Dũng	2026	733/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	1502/QĐ-UBND ngày 05/5/2026	7.000	0	7.000	7.000					
28	Xây mới Cầu Thác Trâu xã Khánh Vĩnh và xã Tây Khánh Vĩnh	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Xã Khánh Vĩnh - Xã Tây Khánh Vĩnh	2026-2027	628/QĐ-UBND ngày 24/02/2026	1963/QĐ-UBND ngày 09/6/2026; 2992/QĐ-UBND ngày 19/8/2026	22.000	0	7.000	7.000					
29	Gia cố, nâng cấp cống lấy nước đầu kênh Nam thuộc hệ thống thủy lợi đập Nha Trinh	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Xã Phước Hậu	2025-2026	2732/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	501/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	15.000	0	3.000	3.000					
30	Di dân, tái định cư vùng sát lở thôn Bắc Rây 1	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	xã Bắc Ái Tây	2025-2027	575/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Bắc Ái Tây về Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	1344/QĐ-UBND ngày 19/4/2026	137.218	0	38.000	38.000					
31	Sửa chữa trụ sở Công an xã Diên Khánh	Công an tỉnh	Xã Diên Khánh	2026	1161/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	3184/QĐ-UBND ngày 04/9/2026	552		550	550					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số				Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu QĐP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
32	Sửa chữa trụ sở Công an xã Diên Điện	Công an tỉnh	Xã Diên Điện	2026	1161/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	3125/QĐ-UBND ngày 27/8/2026	579		570	570					
33	Sửa chữa Trụ sở làm việc Công an xã Nam Khánh Vĩnh (Trụ sở Công an xã Khánh Thành cũ), Hạng mục: Tường rào	Công an tỉnh	xã Nam Khánh Vĩnh	2026	1161/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	3127/QĐ-UBND ngày 27/8/2026	1.250		1.240	1.240					
34	Sửa chữa tường rào Trụ sở làm việc Công an xã Thuận Bắc; hạng mục: Tường rào và sân bê tông	Công an tỉnh	xã Thuận Bắc	2026	1161/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	3128/QĐ-UBND ngày 27/8/2026	747		746	746					
35	Xây dựng Kè chắn đất của Trụ sở làm việc Công an phường Đông Ninh Hòa (Trụ sở làm việc Công an xã Ninh Vân cũ)	Công an tỉnh	Phường Đông Ninh Hòa	2026	1161/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	3128/QĐ-UBND ngày 27/8/2026	1.308		1.300	1.300					
36	Sửa chữa trụ sở Đội CSGT đường bộ khu vực Diên Khánh	Công an tỉnh	Xã Diên Khánh	2026	1161/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	3126/QĐ-UBND ngày 27/8/2026	259		250	250					
37	Sửa chữa khắc phục sau mưa lũ Thao trường bán/Đồn Biên phòng Cam Hải Đông (380) và Tổ công tác Suối Giếng/Đồn Biên phòng Vĩnh Hải (404)	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Phường Bắc Cam Ranh và Xã Thuận Bắc	2026	1977/QĐ-UBND ngày 10/6/2026		5.200	0	5.200	5.200					
38	Sửa chữa khắc phục kè, đường sau mưa lũ Đồn Biên phòng Ninh Phước (364)	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	2026	2351/QĐ-UBND ngày 09/7/2026	3252/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	7.500		7.500	7.500					
39	Khắc phục hư hỏng xây dựng công trình các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa bị thiệt hại do mưa lũ gây ra từ ngày 16/11/2025 đến ngày 22/11/2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	2025-2026	452/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	862/QĐ-UBND ngày 16/3/2026	3.630	0	3.629	3.629					
40	Sửa chữa Nhà Hội trường của Trung tâm Văn hóa tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	phường Phan Rang	2026-2027	972/QĐ-UBND ngày 25/3/2026	1874/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	2.479	0	2.478	2.478					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn cân đối NS địa phương	Trong đó:			
							Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)					Nguồn trái phiếu CQDP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT		
41	Trần xả lũ Hồ chứa nước Suối Sim	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa	Xã Tây Ninh Hòa	2026	2108/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			2.000	0	2.000	2.000				
42	Đập dâng Đồng Tròn	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa	Xã Nam Ninh Hòa	2026	2106/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			2.000	0	2.000	2.000				
43	Đập dâng Khẩu Tre	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa	Xã Hòa Trí	2026	2148/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			600	0	600	600				
44	Sửa chữa mái hạ lưu và công xả cát đập dâng Sông Cái	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa	Xã Tân Định	2026	2120/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			2.500	0	2.500	2.500				
45	Sửa chữa đoạn kênh thượng lưu xi phông số 02 tại K5+075 - Kênh chính Nam Suối Dầu	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa	Xã Cam Lâm	2026	2135/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			2.500	0	2.500	2.500				
46	Sửa chữa mái tiêu năng và bậc tam cấp Trần xả lũ hồ chứa nước Cam Ranh	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa	Xã Cam Hiệp	2026	2142/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			300	0	300	300				
47	Sửa chữa mái kênh thoát lũ sau Trần xả lũ hồ Đắc Lộc	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa	Phường Bắc Nha Trang	2026	2137/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			100	0	100	100				
48	Sửa chữa mặt bằng vai tả Đập dâng Hội Xương	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa	Xã Suối Hiệp	2026	2107/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			100	0	100	100				
49	Cầu máng kênh chính Đông Am Chúa tại K1+275	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa	Xã Diên Điện	2026	2132/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			300	0	300	300				
50	Kênh chính Tây Am Chúa	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa	Xã Diên Điện	2026	2131/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			175	0	175	175				
51	Sửa chữa mặt bằng vai tả đập dâng Xuân Đài	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa	Xã Diên Thọ	2026	2120/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			100	0	100	100				
52	Xử lý sạt lở mái taluy Trần xả lũ hồ Đồng Bò	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa	Phường Nam Nha Trang	2026	2133/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			100	0	100	100				

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu QDP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
53	Sửa chữa Kênh chính Bắc hồ chứa nước Tà Rục tại K9+800	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa	Xã Cam An	2026	2129/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			2.300	0	2.300	2.300				
54	Tu sửa đập Đồng F - Hệ thống đập Đồng F, xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hòa	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Xã Lâm Sơn	2026	2152/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			5.000	0	5.000	5.000				
55	Tu sửa đường quản lý đập chính, đập phụ 1 và đập phụ 3; Mái kênh hạ lưu tràn xả lũ – Hệ thống hồ Trà Cọ, xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Xã Bắc Ái Tây	2026	2195/QĐ-UBND ngày 25/6/2026			5.000	0	5.000	5.000				
56	Gia cố đường lên vai đập chính và hồ xói tràn xả lũ hồ Sông Cái - Hệ thống hồ Sông Cái, xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Xã Bắc Ái Tây	2026	2150/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			5.000	0	5.000	5.000				
57	Trần băng số 2 (kết hợp Cổng tiêu) tại vị trí K2+715 – Kênh Bắc – Hệ thống hồ Sông Sắt, xã Bắc Ái Đông, tỉnh Khánh Hòa	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	Xã Bắc Ái Đông	2026	2151/QĐ-UBND ngày 17/6/2026			2.000	0	2.000	2.000				
58	Tu sửa, khắc phục đường ống cấp nước thô - Hệ thống cấp nước Lợi Hải, xã Thuận Bắc	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Xã Thuận Bắc	2026	2757/QĐ-UBND ngày 11/8/2026			2.200	0	2.200	2.200				
59	Tu sửa, khắc phục đường ống cấp nước thô - Hệ thống cấp nước Phương Cựu, xã Ninh Hải	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Xã Ninh Hải	2026	2756/QĐ-UBND ngày 11/8/2026			850	0	850	850				
60	Sửa chữa, khắc phục hư hỏng hạ tầng ngành Nông nghiệp và Môi trường do mưa lũ năm 2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026	2123/QĐ-UBND ngày 17/6/2026	3150/QĐ-UBND ngày 03/9/2026		3.525	0	3.525	3.525				
61	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã Khánh Sơn để tiếp tục triển khai hoàn thành công trình Gia cố mái taluy dương, kè chắn đất đường BTXM thôn Hòn Dung (đoạn nhà ông Nhi)	UBND xã Khánh Sơn	xã Khánh Sơn	2025-2026	1233/QĐ-UBND ngày 02/12/2025	1419/QĐ-UBND ngày 25/12/2025		11.500		8.500	8.500				
62	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã thực hiện sửa chữa các cơ sở giáo dục bị thiệt hại do đợt mưa lũ tháng 11/2025 (Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh)								0	49.656	49.656				

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
											Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP	
63	Bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường khắc phục thiệt hại các công trình do mưa, lũ gây ra từ ngày 16/11 - 22/11/2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp (Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 03/6/2026)							0	393.450	393.450				
A.3	Các nhiệm vụ, chính sách đầu tư công khác theo quy định								5.312.800	5.312.800	0	0	0	
1	Nhiệm vụ quy hoạch								200.000	200.000				
2	Vốn chuẩn bị đầu tư								500.000	500.000				
3	Trả nợ vốn vay								400.000	400.000				
4	Trả nợ quyết toán								100.000	100.000				
5	Hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng								100.000	100.000				
6	Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ								92.800	92.800				
7	Nguồn vốn thực hiện Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 07/8/2026 của HĐND tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo tại tỉnh Khánh Hòa								200.000	200.000				
8	Vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa				82/NQ-HĐND ngày 19/12/2025	621/QĐ-UBND ngày 22/02/2026		10.000	60.000	60.000				
9	Vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh							239.900	2.000.000	2.000.000				
10	Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất của tỉnh Khánh Hòa							733.555	1.500.000	1.500.000				
11	Kinh phí để thực hiện các nội dung theo Kết luận của cấp có thẩm quyền								160.000	160.000				

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
											Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu QĐP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
A.4	Nguồn dự phòng trung hạn (bao gồm nguồn tiết kiệm 5% chi đầu tư phát triển)								29.567.414	15.813.414		13.354.000	400.000		
B	NGÂN SÁCH CẤP XÃ QUẢN LÝ								13.528.025	13.528.025					
I	Nguồn vốn XDCB tập trung cấp xã								8.528.025	8.528.025					
1	Phường Bắc Nha Trang								85.100	85.100					
2	Phường Nam Nha Trang								104.739	104.739					
3	Phường Nha Trang								85.100	85.100					
4	Phường Tây Nha Trang								85.100	85.100					
5	Phường Bắc Cam Ranh								117.831	117.831					
6	Phường Cam Ranh								91.646	91.646					
7	Phường Cam Linh								72.008	72.008					
8	Phường Ba Ngòi								117.831	117.831					
9	Xã Nam Cam Ranh								176.747	176.747					
10	Phường Ninh Hòa								98.193	98.193					
11	Phường Đông Ninh Hòa								137.470	137.470					
12	Phường Hòa Thắng								88.373	88.373					
13	Xã Bắc Ninh Hòa								163.654	163.654					
14	Xã Tân Định								104.739	104.739					
15	Xã Nam Ninh Hòa								134.197	134.197					
16	Xã Tây Ninh Hòa								147.289	147.289					
17	Xã Hòa Trí								94.919	94.919					
18	Xã Vạn Ninh								108.012	108.012					
19	Xã Vạn Hưng								111.285	111.285					
20	Xã Vạn Thắng								121.104	121.104					
21	Xã Tu Bông								127.650	127.650					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn cân đối NS địa phương	Trong đó:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu QĐP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
22	Xã Đại Lãnh								147.289	147.289					
23	Xã Diên Khánh								88.373	88.373					
24	Xã Diên Lạc								88.373	88.373					
25	Xã Diên Điền								88.373	88.373					
26	Xã Diên Lâm								78.554	78.554					
27	Xã Diên Thọ								81.827	81.827					
28	Xã Suối Hiệp								91.646	91.646					
29	Xã Cam Lâm								134.197	134.197					
30	Xã Suối Dầu								101.466	101.466					
31	Xã Cam Hiệp								72.008	72.008					
32	Xã Cam An								104.739	104.739					
33	Xã Bắc Khánh Vĩnh								130.923	130.923					
34	Xã Trung Khánh Vĩnh								225.843	225.843					
35	Xã Tây Khánh Vĩnh								212.751	212.751					
36	Xã Nam Khánh Vĩnh								196.385	196.385					
37	Xã Khánh Vĩnh								147.289	147.289					
38	Xã Khánh Sơn								121.104	121.104					
39	Xã Đông Khánh Sơn								196.385	196.385					
40	Xã Tây Khánh Sơn								219.297	219.297					
41	Phường Phan Rang								94.919	94.919					
42	Phường Đông Hải								98.193	98.193					
43	Phường Ninh Chữ								94.919	94.919					
44	Phường Bảo An								101.466	101.466					
45	Phường Đô Vinh								117.831	117.831					
46	Xã Ninh Phước								134.197	134.197					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030					Chi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Vốn cân đối NS địa phương	Nguồn bội chi NSDP (nguồn Chính phủ cho vay lại)	Nguồn trái phiếu CQDP		Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT
47	Xã Phước Hữu								157.108	157.108					
48	Xã Phước Hậu								134.197	134.197					
49	Xã Thuận Nam								144.016	144.016					
50	Xã Cà Ná								124.377	124.377					
51	Xã Phước Hà								166.927	166.927					
52	Xã Phước Dinh								153.835	153.835					
53	Xã Ninh Hải								140.743	140.743					
54	Xã Xuân Hải								130.923	130.923					
55	Xã Vĩnh Hải								157.108	157.108					
56	Xã Thuận Bắc								163.654	163.654					
57	Xã Công Hải								163.654	163.654					
58	Xã Ninh Sơn								98.193	98.193					
59	Xã Lâm Sơn								153.835	153.835					
60	Xã Anh Dũng								189.839	189.839					
61	Xã Mỹ Sơn								176.747	176.747					
62	Xã Bác Ái Đông								212.751	212.751					
63	Xã Bác Ái								242.208	242.208					
64	Xã Bác Ái Tây								276.576	276.576					
II	Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất cấp xã								5.000.000	5.000.000					